

Số: 18/QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN TẠI TỔNG
CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định về chào bán,

giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước;

Căn cứ Thông tư số 81/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 09 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Hội đồng thành viên thông qua việc ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ, Hướng dẫn hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 4664/UBCK-PTTT ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 114/QĐ-VSD ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Tổng giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Tổng giám đốc, Giám đốc Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, Trưởng phòng Hành chính - Quản trị, Trưởng phòng Lưu ký Chứng khoán và Quản lý thành viên, Chánh Văn phòng Hội đồng thành viên, Trưởng các phòng/ban thuộc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- HĐTV, BKS;
- Các SGDCK;
- Ban TGD;
- CN VSD;
- Lưu: VPHĐTV, LK (b).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**

Nguyễn Sơn



QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN TẠI TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung liên quan tới hoạt động lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSDC), bao gồm:

1. Mở và quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán;
2. Ký gửi chứng khoán;
3. Rút chứng khoán;
4. Chuyển khoản chứng khoán lưu ký ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán;
5. Phong tỏa và giải tỏa chứng khoán.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Tại Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chữ ký số* là một dạng chữ ký điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử mà người có thẩm quyền của VSDC hoặc thành viên lưu ký (sau đây viết tắt là TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp (sau đây viết tắt là TCMTKTT), tổ chức phát hành (sau đây viết tắt là TCPH) sử dụng để xác thực thông tin dữ liệu mà mình gửi đi.

2. *Chứng từ điện tử* là thông tin về hoạt động nghiệp vụ tại VSDC được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính thông qua cổng giao tiếp điện tử hoặc cổng giao tiếp trực tuyến hoặc thông qua mạng toàn cầu bằng giao diện trên trang thông tin điện tử của VSDC và đã được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền của VSDC hoặc TVLK, TCMTKTT, TCPH. Chứng từ điện tử trong Quy chế này bao gồm các loại sau:

a. *Báo cáo điện tử và giao dịch điện tử* là các báo cáo, giao dịch được tạo ra và thực hiện trên hệ thống của VSDC thông qua cổng giao tiếp điện tử của VSDC;

b. *Điện nghiệp vụ và Tập tin dữ liệu đính kèm* là tập tin dữ liệu chứa các thông tin về hoạt động nghiệp vụ có cấu trúc theo chuẩn ISO15022 được trao đổi qua cổng giao tiếp trực tuyến của VSDC.

3. *Cổng giao tiếp điện tử* là môi trường phần mềm ứng dụng trong đó cho phép các TVLK, TCMTKTT và VSDC trao đổi các thông tin về hoạt động nghiệp vụ dưới dạng báo cáo điện tử, giao dịch điện tử một cách gián tiếp thông qua các máy trạm đặt

tại trụ sở chính hoặc chi nhánh của TVLK, TCMTKTT đã được cài đặt phần mềm của VSDC.

4. *Cổng giao tiếp trực tuyến* là môi trường phần mềm ứng dụng trong đó cho phép các TVLK, TCMTKTT và VSDC trao đổi các thông tin hoạt động nghiệp vụ dưới dạng điện nghiệp vụ, điện xác nhận trực tiếp giữa hệ thống nghiệp vụ của TVLK, TCMTKTT và hệ thống của VSDC.

5. *Công cụ nợ* quy định tại quy chế này được hiểu là trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định pháp luật về quản lý nợ công.

6. *Bản sao hợp lệ* là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 3. Ngày không nhận ký gửi, rút và chuyển khoản chứng khoán

1. VSDC thông báo cho TVLK về việc không nhận ký gửi, rút chứng khoán vào những ngày VSDC thực hiện việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc hoán đổi cổ phiếu trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông tin từ TCPH.

2. Trường hợp VSDC không thể thực hiện yêu cầu của khách hàng vì lý do kỹ thuật, VSDC thông báo cho TVLK/ TCMTKTT trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh sự cố kỹ thuật về lý do và thời gian VSDC không nhận ký gửi, rút, chuyển khoản và phong tỏa, giải tỏa chứng khoán.

Điều 4. Quy định chung về hồ sơ lưu ký chứng khoán

1. Hồ sơ lưu ký chứng khoán (hồ sơ ký gửi, rút, chuyển khoản, phong tỏa và giải tỏa chứng khoán, điều chỉnh thông tin nhà đầu tư) phải có đầy đủ chứng từ theo quy định, đóng dấu giáp lai đối với tài liệu đính kèm (nếu có), nội dung chứng từ phải thể hiện đầy đủ thông tin, cùng màu mực và chữ ký gốc của nhà đầu tư (nếu có). Phần xác nhận của TVLK trên chứng từ phải có đầy đủ nội dung về con dấu, chữ ký gốc và họ tên người đại diện có thẩm quyền ký chứng từ đã đăng ký với VSDC theo quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSDC. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức, giấy đề nghị của nhà đầu tư phải có đủ chữ ký của người có thẩm quyền và con dấu của tổ chức đó. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không sử dụng con dấu, trên cơ sở thông tin nhận biết khách hàng quản lý tại TVLK, TVLK có văn bản gửi VSDC nêu rõ việc tổ chức nước ngoài không sử dụng con dấu và xác nhận đã kiểm tra chữ ký trên hồ sơ lưu ký là chữ ký của người có thẩm quyền của tổ chức nước ngoài đã đăng ký với TVLK.

2. Trường hợp người sở hữu chứng khoán là tổ chức nước ngoài có trụ sở tại nước ngoài có thể sử dụng chỉ thị bằng điện SWIFT cho TVLK của VSDC để thay thế cho các tài liệu yêu cầu nhà đầu tư phải lập trong các hồ sơ liên quan (như phiếu gửi/rút chứng khoán, giấy đề nghị điều chỉnh thông tin...) khi: (i) Nội dung trên điện SWIFT phải bao gồm đầy đủ các thông tin theo các mẫu biểu quy định tại từng hoạt động nghiệp vụ cụ thể tại Quy chế này; (ii) TVLK phải dịch và xác nhận về nội dung, tính xác thực của điện SWIFT và gửi kèm các tài liệu khác (nếu có).

3. Trường hợp ủy quyền lưu ký chứng khoán, nhà đầu tư phải có văn bản ủy quyền ghi rõ nội dung và phạm vi ủy quyền. Nếu văn bản ủy quyền bằng tiếng nước ngoài phải gửi kèm bản dịch chứng thực sang tiếng Việt bởi cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp người nhận ủy quyền là tổ chức, các chứng từ liên quan đến việc lưu ký chứng khoán phải có đủ chữ ký của người có thẩm quyền và con dấu của tổ chức đó. TVLK chịu trách nhiệm kiểm tra về tính hợp lệ của việc ủy quyền của nhà đầu tư.

4. Đối với TVLK, VSDC xử lý hồ sơ lưu ký sau khi đã nhận chứng từ đầy đủ, hợp lệ của TVLK theo quy định đối với từng nghiệp vụ tại Quy chế này và các chứng từ điện tử do TVLK gửi cho VSDC qua cổng giao tiếp điện tử/cổng giao tiếp trực tuyến.

5. Đối với TCMTKTT, VSDC xử lý hồ sơ lưu ký sau khi đã nhận chứng từ đầy đủ, hợp lệ của tổ chức theo quy định đối với từng nghiệp vụ tại Quy chế này.

Chương II

MỞ, ĐÓNG VÀ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN LƯU KÝ

Điều 5. Mở tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK

1. Các tổ chức đăng ký làm TVLK của VSDC mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSDC sau khi đã hoàn tất các thủ tục đăng ký TVLK theo quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSDC.

2. VSDC cấp số hiệu và tài khoản lưu ký chứng khoán cho TVLK theo các nguyên tắc quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSDC và việc cấp số hiệu được thực hiện đồng thời với việc cấp Giấy chứng nhận TVLK.

3. Việc mở tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký tại VSDC thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là Thông tư 119/2020/TT-BTC).

Điều 6. Quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK tại VSDC

1. VSDC thực hiện quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK tại VSDC theo quy định tại Điều 16 Thông tư 119/2020/TT-BTC.

2. Hàng tháng, VSDC gửi Thông tin số dư tài khoản lưu ký của TVLK (Mẫu 01/LK của Quy chế này) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK trong ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo. TVLK có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của dữ liệu theo quy định về chế độ báo cáo của TVLK tại Quy chế thành viên lưu ký do VSDC ban hành.

3. Trong trường hợp cần thiết, TVLK có thể đề nghị chuyển đổi chứng từ điện tử sang chứng từ giấy theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

Các chứng từ điện tử của VSDC khi chuyển đổi sang chứng từ giấy được đóng dấu có ký hiệu như sau:

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CHỨNG TỪ CHUYỂN ĐỔI TỪ
CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ**

Họ và tên:

Chữ ký:

Thời gian thực hiện chuyển đổi:

Điều 7. Nguyên tắc quản lý thông tin sở hữu chứng khoán nhà đầu tư tại VSDC

1. VSDC thực hiện quản lý thông tin sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư căn cứ vào:

a. Thông tin về nhà đầu tư được ghi nhận trên hệ thống của VSDC trên cơ sở thông tin do TVLK cung cấp khi thực hiện mở tài khoản giao dịch, điều chỉnh thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của TVLK và thông tin Tổ chức phát hành (sau đây viết tắt là TCPH) cung cấp trong hồ sơ đăng ký chứng khoán bao gồm: họ tên, thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán, loại hình nhà đầu tư, quốc tịch, địa chỉ liên hệ, số hiệu tài khoản giao dịch chứng khoán;

b. Thông tin về chứng khoán sở hữu của nhà đầu tư được VSDC ghi nhận trên hệ thống của VSDC căn cứ vào sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của TCPH do VSDC quản lý và các thông tin được cập nhật trên cơ sở các giao dịch phát sinh như thanh toán giao dịch chứng khoán, lưu ký, chuyển khoản chứng khoán và chuyển quyền sở hữu chứng khoán đối với các giao dịch ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là số hiệu, ngày cấp các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp cho người sở hữu chứng khoán được VSDC ghi nhận để theo dõi, xác định và quản lý thông tin người sở hữu chứng khoán trên hệ thống của VSDC.

a. Đối với cá nhân trong nước: Sổ chứng minh nhân dân/căn cước công dân và ngày cấp;

b. Đối với tổ chức trong nước, hộ kinh doanh: Sổ Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác và ngày cấp;

c. Đối với tổ chức là TVLK của VSDC: Sổ Giấy chứng nhận TVLK do VSDC cấp và ngày cấp;

d. Đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là Nghị định 155/2020/NĐ-CP), tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài: Mã số giao dịch chứng khoán và ngày cấp;

đ. Đối với các cơ quan đại diện chủ sở hữu là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Số Quyết định thành lập/ Quyết định thoái vốn/ Quyết định cử người đại diện vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp và ngày ký Quyết định;

3. Đối với trường hợp nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam có nhiều quốc tịch, VSDC theo dõi và quản lý thông tin nhận diện của nhà đầu tư theo nguyên tắc:

a. Trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài, đã nhập quốc tịch nước ngoài nhưng vẫn có quốc tịch Việt Nam được đăng ký là nhà đầu tư trong nước và sử dụng số hộ chiếu còn thời gian sử dụng do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp để làm thông tin nhận diện;

b. Trường hợp nhà đầu tư không lựa chọn quốc tịch Việt Nam mà lựa chọn quốc tịch nước ngoài thì sử dụng mã số giao dịch chứng khoán để làm thông tin nhận diện;

c. Trường hợp nhà đầu tư trước đây đã đăng ký quốc tịch nước ngoài khi mở tài khoản tại TVLK muốn đăng ký lại là cá nhân trong nước với quốc tịch Việt Nam thực hiện điều chỉnh thông tin tại VSDC theo loại hình nhà đầu tư trong nước và không được sử dụng mã số giao dịch chứng khoán cùng tài khoản lưu ký được cấp trước đây (nếu có).

d. Trường hợp nhà đầu tư trước đây đã đăng ký quốc tịch Việt Nam khi mở tài khoản tại TVLK muốn đăng ký lại là cá nhân nước ngoài với quốc tịch nước ngoài thực hiện đăng ký mã số giao dịch chứng khoán để điều chỉnh thông tin tại VSDC theo loại hình nhà đầu tư nước ngoài và không được sử dụng tài khoản lưu ký được cấp trước đây.

4. Hàng tháng, VSDC gửi cho TVLK thông tin sở hữu chứng khoán của từng khách hàng (Mẫu 02/LK của Quy chế này) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK trong ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo. Trường hợp cần thiết, TVLK có thể đề nghị VSDC chuyển đổi chứng từ điện tử sang chứng từ giấy theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế này.

5. TVLK có trách nhiệm thực hiện đối chiếu thông tin sở hữu chứng khoán của chính mình và của từng khách hàng tại TVLK với thông tin sở hữu chứng khoán đó tại VSDC để đảm bảo số dư chi tiết trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại TVLK phải khớp với số liệu sở hữu chứng khoán tại VSDC theo quy định tại các khoản 3, 4, Điều 16 Thông tư 119/2020/TT-BTC và xác nhận tính chính xác của dữ liệu theo quy định về chế độ báo cáo của TVLK tại Quy chế thành viên lưu ký do VSDC ban hành.

Điều 8. Cập nhật thông tin mở, đóng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư

1. TVLK có trách nhiệm cập nhật hàng ngày thông tin mở, đóng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong ngày tại TVLK cho VSDC dưới dạng chứng từ điện tử (Mẫu 03A/LK và 03B/LK của Quy chế này).

2. Việc cập nhật thông tin của nhà đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này phải được hoàn tất trước khi nhà đầu tư thực hiện các giao dịch gửi, rút, chuyển khoản, giao dịch mua/bán chứng khoán ... Trong quá trình xử lý nghiệp vụ, nếu phát hiện thông tin về nhà đầu tư chưa có trên hệ thống của VSDC, VSDC thông báo cho TVLK

và TVLK phải hoàn tất việc cập nhật thông tin về nhà đầu tư ngay trong ngày nhận được thông báo từ VSDC (chậm nhất là 16h00 hàng ngày).

3. VSDC thực hiện xác nhận các thông tin về nhà đầu tư do TVLK cập nhật trên hệ thống của VSDC vào các thời điểm 8h30, 11h30 và 16h30 các ngày làm việc. Thông tin xác nhận của VSDC gửi cho TVLK dưới dạng chứng từ điện tử.

4. Trường hợp đóng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư để chuyển khoản chứng khoán sang TVLK khác, VSDC chỉ thực hiện xác nhận thông tin đóng tài khoản trên hệ thống sau khi hoàn tất việc chuyển khoản chứng khoán bao gồm cả chứng khoán phát sinh thêm (nếu có) do thực hiện quyền trước thời điểm tất toán tài khoản.

Điều 9. Điều chỉnh thông tin về nhà đầu tư

1. Trong quá trình cập nhật thông tin đóng mở tài khoản và xử lý nghiệp vụ trên hệ thống tại VSDC, nếu phát hiện trường hợp nhà đầu tư có cùng thông tin nhận diện người sở hữu nhưng các thông tin liên quan khác như họ và tên, quốc tịch, loại hình nhà đầu tư có sai lệch thì xử lý như sau:

a. VSDC gửi Thông báo về việc kiểm tra thông tin của nhà đầu tư (Mẫu 04/LK của Quy chế này) cho TVLK;

b. TVLK phải gửi VSDC xác nhận tính chính xác về thông tin của nhà đầu tư kèm theo tài liệu chứng minh là bản sao giấy tờ hoặc bản in quét mã vạch (mã QR) thể hiện thông tin nhận diện của nhà đầu tư quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

2. Trường hợp TVLK phát hiện có sai lệch giữa thông tin về nhà đầu tư quản lý tại TVLK với thông tin trên hệ thống của VSDC, hoặc nhà đầu tư có thay đổi thông tin đã đăng ký, TVLK gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư cho VSDC. Hồ sơ bao gồm:

a. Công văn đề nghị điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư do TVLK lập (Mẫu 05/LK của Quy chế này) (02 bản);

b. Bản sao giấy tờ hoặc bản in quét mã vạch (mã QR) thể hiện thông tin nhận diện của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy chế này (không áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh địa chỉ).

3. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, VSDC thực hiện điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư (nếu có sai lệch) và gửi văn bản thông báo các nội dung điều chỉnh tới TVLK.

4. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài có thay đổi thông tin, TVLK lập hồ sơ theo Quy chế về đăng ký mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài của VSDC.

Điều 10. Mở tài khoản cho các TCMTKT

1. Các tổ chức mở tài khoản trực tiếp tại VSDC bao gồm các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 165 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

2. VSDC cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho

TCMTKTT trên cơ sở hợp đồng được ký kết giữa hai bên (Mẫu 34/LK của Quy chế này). Đối với Kho bạc Nhà nước, Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, Trung tâm lưu ký nước ngoài, VSDC cung cấp dịch vụ trên cơ sở văn bản thỏa thuận giữa hai bên.

Chương III

KÝ GỬI, RÚT CHỨNG KHOÁN

Điều 11. Chứng khoán ký gửi tại VSDC

1. Chứng khoán ký gửi tại VSDC là các chứng khoán đã được TCPH đăng ký tại VSDC.

2. Chứng khoán ký gửi tại VSDC được phân loại thành chứng khoán tự do chuyển nhượng và chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng). Việc quản lý đối với các loại chứng khoán được thực hiện như sau:

2.1. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC và được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán:

a. Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán được thực hiện giao dịch đối với chứng khoán này phù hợp với quy định của pháp luật;

b. Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với loại chứng khoán này khi VSDC điều chỉnh điều kiện chuyển nhượng của chứng khoán căn cứ vào văn bản đề nghị của TCPH kèm theo các tài liệu liên quan để chứng minh.

2.2. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC nhưng chưa đến ngày giao dịch theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán:

a. Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán chờ giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với chứng khoán này kể từ ngày chứng khoán hoàn tất thủ tục để được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán;

b. Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng chờ giao dịch. Khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với loại chứng khoán này khi VSDC điều chỉnh điều kiện chuyển nhượng của chứng khoán căn cứ vào văn bản đề nghị của TCPH và chứng khoán đó hoàn tất thủ tục để được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

2.3. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC nhưng chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán:

a. Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch của công ty đại chúng chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán;

b. Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng giao dịch của công ty đại chúng chưa, không niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

2.4. TVLK căn cứ vào Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký của VSDC tại Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị lưu ký chứng khoán để quản lý chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện trên tài khoản tạm ngừng giao dịch/tạm ngừng chờ giao dịch của khách hàng tại TVLK cho đến khi có thông báo của VSDC điều chỉnh điều kiện chuyển nhượng của chứng khoán.

2.5. Vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán và VSDC, TVLK căn cứ vào Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký chờ giao dịch và Danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc Danh sách phân bổ chứng khoán chi tiết theo TVLK trong trường hợp phân bổ chứng khoán đăng ký bổ sung do VSDC lập để hạch toán chứng khoán từ tài khoản chờ giao dịch/tạm ngừng chờ giao dịch sang tài khoản giao dịch/tạm ngừng giao dịch.

Điều 12. Ký gửi chứng khoán

1. VSDC thực hiện ký gửi chứng khoán trên cơ sở uỷ quyền của TCPH cho VSDC trong việc xác nhận thông tin về sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư để thực hiện lưu ký chứng khoán.

2. Việc ký gửi chứng khoán của khách hàng tại VSDC (trừ trường hợp ký gửi chứng khoán quy định tại điểm 3.2, 3.3 khoản 3 Điều này) được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a. Khách hàng ký gửi chứng khoán vào VSDC thông qua TVLK nơi mình mở tài khoản;

b. TVLK có trách nhiệm làm thủ tục nhận chứng khoán ký gửi của khách hàng và tái ký gửi vào VSDC trong vòng một ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi chứng khoán hợp lệ của khách hàng.

3. Quy trình thủ tục ký gửi chứng khoán tại VSDC:

3.1. Trường hợp ký gửi chứng khoán xác nhận sở hữu bằng Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán:

a. Hồ sơ ký gửi chứng khoán gửi cho VSDC bao gồm:

(i). Phiếu gửi chứng khoán giao dịch của khách hàng (Mẫu 06A/LK hoặc 06B/LK của Quy chế này) trong trường hợp TVLK tái ký gửi chứng khoán của nhà đầu tư mở tài khoản tại TVLK; văn bản ủy quyền thực hiện lưu ký chứng khoán (nếu có);

(ii). Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán. Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán phải nguyên vẹn, rõ ràng, có đóng dấu của TCPH hoặc cơ quan được ủy quyền trong trường hợp sửa đổi thông tin trên Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán;

(iii). Danh sách người sở hữu đề nghị lưu ký chứng khoán (Mẫu 07A/LK hoặc 07B/LK của Quy chế này) (02 bản) do TVLK lập.

b. Trường hợp có sự sai lệch thông tin về ngày cấp giữa thông tin nhận diện của nhà đầu tư hoặc của TVLK do TCPH đăng ký tại VSDC với thông tin nhận diện

của nhà đầu tư do TVLK cập nhật vào hệ thống của VSDC, TVLK gửi kèm bộ hồ sơ ký gửi bản sao các giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

3.2. Trường hợp ký gửi chứng khoán theo yêu cầu của TCPH:

a. VSDC thực hiện ký gửi chứng khoán khi có yêu cầu từ TCPH đứng ra đại diện cho các cổ đông đề nghị lưu ký trong quá trình thực hiện đăng ký chứng khoán lần đầu hoặc đăng ký bổ sung tại VSDC hoặc theo nhu cầu của các cổ đông;

b. TCPH thông báo cho nhà đầu tư về việc TCPH đứng ra đại diện cho các cổ đông đề nghị lưu ký trong vòng 15 ngày làm việc trước ngày gửi hồ sơ lưu ký/ hồ sơ đăng ký chứng khoán tại VSDC. Hình thức thông báo: công bố trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở TCPH và gửi thư cho nhà đầu tư;

c. Nhà đầu tư có nhu cầu thực hiện ký gửi chứng khoán gửi cho TCPH Giấy thông báo tài khoản lưu ký và ủy quyền làm thủ tục ký gửi chứng khoán (Mẫu 08/LK của Quy chế này) kèm theo Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán;

d. TCPH chịu trách nhiệm thu hồi Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư và lập Danh sách tổng hợp tài khoản lưu ký của nhà đầu tư gửi cho từng TVLK liên quan để xác nhận về tính chính xác của tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại TVLK, đồng thời cam kết không phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán thực hiện lưu ký;

đ. Hồ sơ ký gửi chứng khoán của TCPH nộp cho VSDC bao gồm:

(i). Văn bản của TCPH đề nghị VSDC thực hiện ký gửi chứng khoán cho các cổ đông và cam kết đã thu hồi Sổ/ Giấy chứng nhận sở hữu hoặc không phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán thực hiện lưu ký đồng thời (Mẫu 09/LK của Quy chế này);

(ii). Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị lưu ký theo từng TVLK (Mẫu 10/LK của Quy chế này) (02 bản) kèm file cấu trúc theo định dạng do VSDC quy định;

(iii). Danh sách tổng hợp tài khoản lưu ký của nhà đầu tư có xác nhận của TVLK liên quan nơi nhà đầu tư mở tài khoản (Mẫu 11/LK của Quy chế này).

3.3. Trường hợp ký gửi công cụ nợ:

a. Nhà đầu tư khi tham gia phát hành riêng lẻ, đấu thầu hoặc bảo lãnh phát hành các công cụ nợ phải đăng ký tài khoản lưu ký thực hiện ký gửi công cụ nợ với đơn vị tổ chức đấu thầu hoặc tổ chức phát hành công cụ nợ. Tổ chức phát hành công cụ nợ có trách nhiệm ghi nhận các tài khoản lưu ký của nhà đầu tư trong hồ sơ đăng ký nộp tại VSDC. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp bảo hiểm có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp bảo hiểm có vốn nước ngoài) phải xác nhận với đơn vị tổ chức đấu thầu hoặc tổ chức phát hành công cụ nợ nguồn vốn sử dụng để đầu tư thuộc nguồn vốn chủ sở hữu hoặc nguồn phí bảo hiểm;

b. Sau khi công cụ nợ được chấp thuận đăng ký/đăng ký bổ sung tại VSDC, căn cứ vào thông tin tài khoản lưu ký trong hồ sơ đăng ký công cụ nợ và văn bản của TCPH xác nhận nhà đầu tư đã thanh toán đủ tiền mua công cụ nợ, VSDC tự động thực hiện hạch toán công cụ nợ vào tài khoản của TVLK/ TCMTKTT liên quan và gửi Xác

nhận gửi chứng khoán lưu ký (Mẫu 12/LK, Mẫu 13/LK của Quy chế này) cho TVLK/ TCMTKTT.

4. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ ký gửi chứng khoán quy định tại điểm a khoản 3.1 Điều này là 01 ngày làm việc và 02 ngày làm việc đối với điểm b khoản 3.1 Điều này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TVLK. Đối với các trường hợp ký gửi chứng khoán quy định tại khoản 3.2, 3.3 Điều này, VSDC hạch toán chứng khoán ký gửi vào tài khoản của TVLK/ TCMTKTT liên quan vào ngày bắt đầu có hiệu lực nhận lưu ký chứng khoán theo thông báo của VSDC gửi các TVLK/ TCMTKTT về việc nhận lưu ký chứng khoán.

5. Hiệu lực lưu ký là ngày ghi trên Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký (Mẫu 12,13/LK của Quy chế này) hoặc ngày VSDC xác nhận việc ký gửi chứng khoán trên Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị lưu ký do TVLK/ TCMTKTT / TCPH gửi VSDC. Kể từ ngày chứng khoán ký gửi có hiệu lực lưu ký tại VSDC, Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư mặc nhiên hết hiệu lực lưu hành.

6. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày chứng khoán ký gửi có hiệu lực theo xác nhận của VSDC, TVLK có trách nhiệm thông báo lại cho khách hàng của mình những trường hợp bị VSDC từ chối nhận ký gửi chứng khoán. Trường hợp không nhận được thông báo bị từ chối, khách hàng được quyền hiểu việc ký gửi chứng khoán đã có hiệu lực và TVLK phải chịu trách nhiệm trước khách hàng về việc này.

7. Việc ký gửi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục (chứng chỉ quỹ ETF) được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của VSDC.

Điều 13. Ký gửi chứng khoán đăng ký bổ sung

1. Việc ký gửi chứng khoán đăng ký bổ sung được thực hiện sau khi TCPH hoàn tất việc đăng ký bổ sung chứng khoán và điều chỉnh lại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại VSDC theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán của VSDC.

2. Đối với chứng khoán đăng ký bổ sung phát sinh từ các chứng khoán đã lưu ký tại VSDC:

a. Trường hợp đăng ký bổ sung do phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ tức bằng cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu phát hành thêm/hoán đổi cổ phiếu/ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, VSDC chuyển cho TVLK Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký (Mẫu 13/LK của Quy chế này) vào ngày VSDC nhận lưu ký chứng khoán đăng ký bổ sung;

b. Trường hợp ký gửi chứng khoán đăng ký bổ sung do đặt mua VSDC gửi kèm theo Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký (Mẫu 13/LK của Quy chế này) bản Danh sách phân bổ chứng khoán chi tiết theo TVLK;

c. Hiệu lực lưu ký chứng khoán là ngày ghi trên Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký. TVLK căn cứ vào Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký và Danh sách phân bổ chứng khoán chi tiết theo TVLK của VSDC thực hiện phân bổ chứng khoán vào tài khoản của người sở hữu chứng khoán.

Điều 14. Rút chứng khoán theo yêu cầu của người sở hữu chứng khoán

1. Hồ sơ rút chứng khoán theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư 119/2020/TT-BTC gửi VSDC bao gồm các tài liệu sau:

a. Đề nghị rút chứng khoán của khách hàng (Mẫu 14/LK của Quy chế này) trong trường hợp nhà đầu tư mở tài khoản tại TVLK có yêu cầu rút chứng khoán; văn bản ủy quyền thực hiện rút chứng khoán (nếu có);

b. Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị rút chứng khoán do TVLK lập (Mẫu 15A/LK hoặc 15B/LK của Quy chế này) (02 bản).

2. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TVLK, VSDC thực hiện:

a. Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký bằng văn bản (Mẫu 16/LK của Quy chế này) gửi cho TCPH đồng thời gửi cho nhà đầu tư thông qua TVLK nơi mở tài khoản và cho chính TVLK liên quan;

b. Xác nhận rút chứng khoán lưu ký gửi TVLK đồng thời hạch toán rút chứng khoán lưu ký trên tài khoản lưu ký của TVLK liên quan và ghi nhận thông tin sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư đề nghị rút lưu ký vào Danh sách người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký. Ngày hiệu lực rút chứng khoán lưu ký được VSDC xác nhận trên Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị rút chứng khoán do TVLK gửi VSDC.

3. TVLK có trách nhiệm:

a. Chuyển bản Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký cho nhà đầu tư liên quan trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký của VSDC, đồng thời hỗ trợ nhà đầu tư trong việc nhận lại Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán do TCPH cấp;

b. Thực hiện hạch toán rút chứng khoán lưu ký trên tài khoản của nhà đầu tư căn cứ vào ngày hiệu lực rút chứng khoán của VSDC.

4. TCPH có trách nhiệm cấp lại Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán trong trường hợp TCPH có cấp Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán theo thông tin tại bản Xác nhận thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký của VSDC.

Điều 15. Rút chứng khoán do huỷ đăng ký

1. Việc rút chứng khoán do huỷ đăng ký được thực hiện sau khi TCPH hoàn tất việc huỷ đăng ký chứng khoán tại VSDC theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán của VSDC.

2. Trường hợp trên các tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK có số lượng chứng khoán đang bị tạm giữ, phong tỏa, VSDC thông báo cho TVLK liên quan (Mẫu 17/LK của Quy chế này).

3. Vào ngày quyết định huỷ đăng ký chứng khoán có hiệu lực, VSDC tự động hạch toán giảm số lượng chứng khoán lưu ký huỷ đăng ký trên tài khoản của các TVLK/ TCMTKTT liên quan tại VSDC và thông báo cho TVLK/ TCMTKTT. Hiệu lực rút chứng khoán do huỷ đăng ký là ngày ghi trên Xác nhận rút chứng khoán lưu ký của VSDC gửi cho TVLK/ TCMTKTT (Mẫu 18/LK của Quy chế này). TVLK/ TCMTKTT có trách nhiệm hạch toán giảm số lượng chứng khoán lưu ký huỷ đăng ký trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại TVLK/ TCMTKTT đồng thời thông báo cho nhà đầu tư có liên quan (đối với TVLK).

Chương IV

CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN LƯU KÝ NGOÀI HỆ THỐNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN GẮN VỚI CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU

Điều 16. Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán lưu ký gắn với chuyển quyền sở hữu

VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán lưu ký ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán gắn với chuyển quyền sở hữu đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 119/2020/TT-BTC.

Điều 17. Chuyển khoản do giao dịch mua chứng khoán lô lẻ

1. VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán lô lẻ trong trường hợp công ty chứng khoán thực hiện mua lại cổ phiếu lẻ của người sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. TVLK bên chuyển khoản nộp cho VSDC hồ sơ chuyển khoản chứng khoán lô lẻ, bao gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 20/LK của Quy chế này) (03 bản đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK; 02 bản đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK);

b. Hợp đồng/Phiếu lệnh mua bán chứng khoán lô lẻ giữa công ty chứng khoán và khách hàng;

c. Bảng kê chứng khoán giao dịch lô lẻ (trường hợp công ty chứng khoán mua chứng khoán lô lẻ của nhiều khách hàng) (Mẫu 19/LK của Quy chế này).

3. Trường hợp công ty chứng khoán mua chứng khoán lô lẻ thông qua giao dịch trực tuyến, hồ sơ chuyển khoản gồm:

a. Các tài liệu quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều này;

b. Văn bản cam kết, xác nhận của TVLK về việc khách hàng có thỏa thuận giao dịch chứng khoán lô lẻ trực tuyến với TVLK.

4. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản chứng khoán lô lẻ là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Điều 18. Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán lưu ký gắn với chuyển quyền sở hữu khác

Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán lưu ký gắn với chuyển quyền sở hữu quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 119/2020/TT-BTC được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán của VSDC.

Chương V

CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN LƯU KÝ NGOÀI HỆ THỐNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN KHÔNG GẮN VỚI CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU

Điều 19. Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán lưu ký không gắn với chuyển quyền sở hữu

VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán lưu ký ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán không gắn với chuyển quyền sở hữu trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư 119/2020/TT-BTC.

Điều 20. Chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng

1. VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản khách hàng tại TVLK này sang tài khoản của chính khách hàng đó tại TVLK khác theo yêu cầu khách hàng đối với các trường hợp:

a. Khách hàng có nhu cầu đóng tài khoản lưu ký tại một TVLK để chuyển sang thực hiện giao dịch tại TVLK khác (Chuyển khoản tất toán tài khoản);

b. Khách hàng có nhu cầu chuyển khoản toàn bộ chứng khoán sở hữu có trên tài khoản và các quyền phát sinh (nếu có) đã xác định thuộc sở hữu của khách hàng tại một TVLK sang tài khoản của chính khách hàng đó tại TVLK khác (Chuyển khoản toàn bộ chứng khoán và quyền);

c. Khách hàng có nhu cầu chuyển khoản toàn bộ số lượng một/một số mã chứng khoán có trên tài khoản và quyền phát sinh (nếu có) đã xác định thuộc sở hữu của khách hàng tại một TVLK sang tài khoản của chính khách hàng đó tại TVLK khác (Chuyển khoản một phần chứng khoán và quyền);

d. Khách hàng có nhu cầu chuyển khoản một phần số lượng một/ một số mã chứng khoán có trên tài khoản của khách hàng tại một TVLK sang tài khoản của chính khách hàng đó tại TVLK khác (Chuyển khoản một phần chứng khoán).

2. Chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu của TCMTKTT từ tài khoản lưu ký chứng khoán của TCMTKTT tại VSDC sang tài khoản lưu ký chứng khoán của chính TCMTKTT tại TVLK và ngược lại.

3. Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán theo khoản 1, 2 Điều này bao gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK/TCMTKTT bên chuyển khoản (Mẫu 21/LK của Quy chế này) (03 bản);

b. Giấy đề nghị tất toán tài khoản lưu ký của khách hàng (Mẫu 22A/LK hoặc mẫu 22B/LK của Quy chế này) đối với trường hợp chuyển khoản tất toán tài khoản (02 bản); Giấy đề nghị chuyển khoản toàn bộ chứng khoán của khách hàng (Mẫu 23A/LK hoặc mẫu 23B/LK của Quy chế này) đối với trường hợp chuyển khoản toàn bộ chứng khoán (02 bản); Giấy đề nghị chuyển khoản một phần chứng khoán của khách hàng (Mẫu 24A/LK hoặc mẫu 24B/LK của Quy chế này) đối với trường hợp chuyển khoản một phần chứng khoán và quyền hoặc một phần chứng khoán (02 bản);

4. Trường hợp quyền của khách hàng của TVLK/ TCMTKTT phát sinh trong thời gian hồ sơ đang xử lý tại VSDC, VSDC thông báo cho TVLK/TCMTKTT để bổ sung tài liệu quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

5. TVLK/TCMTKTT bên chuyển khoản phải kiểm soát và chịu trách nhiệm về việc kê khai số lượng chứng khoán, loại chứng khoán (tự do chuyển nhượng và chuyển nhượng có điều kiện) và các quyền phát sinh đã xác định thuộc sở hữu của nhà đầu tư có đề nghị chuyển khoản.

6. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản là 01 ngày làm việc đối với hồ sơ quy định tại khoản 4, 5 Điều này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Điều 21. Chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá

1. VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản của khách hàng, tài khoản của chính TVLK mở tại TVLK/ tài khoản của TCMTKTT mở tại VSDC sang tài khoản của khách hàng/TVLK/ TCMTKTT mở tại Ngân hàng Nhà nước và ngược lại để phục vụ giao dịch giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ.

2. Trường hợp chuyển khoản chứng khoán từ TVLK/ TCMTKTT sang Ngân hàng Nhà nước, TVLK/ TCMTKTT bên chuyển khoản nộp hồ sơ cho VSDC, gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 25/LK của Quy chế này) (03 bản);

b. Văn bản đề nghị chuyển khoản chứng khoán của nhà đầu tư (đối với trường hợp chuyển khoản cho khách hàng của TVLK).

3. Trường hợp chuyển khoản chứng khoán từ Ngân hàng Nhà nước sang TVLK/ TCMTKTT, Ngân hàng Nhà nước gửi cho VSDC Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 25/LK của Quy chế này) (02 bản).

4. Việc chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá giữa VSDC và Sở giao dịch Ngân hàng nhà nước được thực hiện dưới dạng chứng từ điện tử. Hiệu lực chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá được xác định tại ngày VSDC và Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước xác nhận giao dịch trên hệ thống.

5. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hồ sơ chuyển khoản bản gốc được VSDC chuyển cho Ngân hàng nhà nước trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày hiệu lực chuyển khoản.

Điều 22. Chuyển khoản thu hồi Giấy chứng nhận TVLK

1. Việc chuyển khoản tất toán tài khoản để xử lý thu hồi Giấy chứng nhận TVLK được thực hiện theo yêu cầu khách hàng hoặc theo văn bản thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao tài khoản giữa TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK và thành viên lưu ký khác trong trường hợp không có yêu cầu khách hàng (chuyển khoản tất toán theo chỉ định). Thời gian VSDC thực hiện chuyển khoản tất toán tài khoản theo yêu cầu của khách hàng và chuyển khoản tất toán theo chỉ định thực hiện theo phương án xử lý tài khoản của TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 162 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, thời hạn chuyển khoản tất toán tài khoản theo yêu cầu khách hàng tối đa là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày VSDC ngừng cung cấp một số dịch vụ đối với TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK.

3. Việc chuyển khoản tất toán tài khoản theo yêu cầu khách hàng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Quy chế này.

4. Việc chuyển khoản tất toán theo chỉ định thực hiện như sau:

4.1. Kết thúc thời hạn chuyển khoản tất toán tài khoản theo yêu cầu khách hàng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, VSDC thực hiện chốt số dư chứng khoán sở hữu của khách hàng chưa thực hiện tất toán tài khoản và của chính TVLK đó (nếu có) và gửi cho TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK để kiểm tra, đối chiếu. Các thông tin VSDC gửi TVLK gồm:

- a. Thông tin số dư chứng khoán sở hữu của từng khách hàng mở tài khoản tại thành viên lưu ký bị thu hồi (chi tiết theo tài khoản);
- b. Thông tin số dư chứng khoán trên tài khoản tổng của khách hàng (chi tiết theo mã chứng khoán);
- c. Thông tin số dư chứng khoán trên tài khoản thuộc sở hữu của chính TVLK đó theo từng mã chứng khoán (nếu có);
- d. Thông tin các quyền liên quan cổ phiếu phát sinh đã xác định theo loại quyền.

4.2. Sau khi kiểm tra, đối chiếu, TVLK thực hiện xác nhận với VSDC về tính chính xác của các thông tin sở hữu quy định tại khoản 4.1 Điều này. Việc xác nhận của TVLK phải có đầy đủ dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp có sự sai lệch giữa thông tin, dữ liệu do VSDC cung cấp với thông tin do TVLK bị thu hồi quản lý, TVLK bị thu hồi gửi văn bản thông báo đến VSDC để kiểm tra, đối chiếu lại.

4.3. Căn cứ vào xác nhận của TVLK bị thu hồi tại khoản 4.2 Điều này, VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán của khách hàng còn lại của TVLK bị thu hồi sang tài khoản của chính khách hàng đó mở tại TVLK khác theo văn bản thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao tài khoản giữa TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK và thành viên lưu ký đó. Việc chuyển khoản tất toán theo chỉ định chỉ được thực hiện đối với các tài khoản không có tranh chấp về tài sản và các nghĩa vụ dân sự giữa khách hàng và TVLK bị thu hồi theo cam kết của TVLK bị thu hồi. TVLK bị thu hồi có nghĩa vụ thông báo cho khách hàng việc chỉ định TVLK để thực hiện chuyển khoản chỉ định nêu trên.

Hồ sơ chuyển khoản tất toán theo chỉ định bao gồm:

- a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK (Mẫu 26/LK của Quy chế này) (03 bản);
- b. Bản sao hợp lệ văn bản thỏa thuận về việc chuyển khoản chỉ định giữa tổ chức sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK và TVLK được chỉ định hoặc văn bản chấp thuận TVLK được chỉ định của UBCKNN;
- c. Các tài liệu công bố thông tin với khách hàng về chuyển khoản chỉ định sang TVLK khác.

4.4. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản tất toán theo chỉ định tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

Điều 23. Chuyển khoản khác

1. Chuyển khoản chứng khoán trong trường hợp TCMTKTT chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ với VSDC:

Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán gửi VSDC bao gồm:

- a. Công văn đề nghị tất toán tài khoản lưu ký của TCMTKTT;
- b. Biên bản thanh lý hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa TCMTKTT và VSDC;
- c. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 21/LK của Quy chế này) (03 bản).

2. Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán của doanh nghiệp bảo hiểm có vốn nước ngoài từ tài khoản lưu ký cho nguồn bảo phí sang tài khoản lưu ký cho nguồn vốn chủ sở hữu và ngược lại trong trường hợp có sai sót khi đăng ký nguồn vốn sử dụng để đầu thầu công cụ nợ với đơn vị tổ chức đấu thầu/tổ chức phát hành công cụ nợ, bao gồm:

- a. Công văn của TVLK bên chuyển khoản về việc chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản lưu ký cho nguồn bảo phí sang tài khoản lưu ký cho nguồn vốn chủ sở hữu/ ngược lại của doanh nghiệp bảo hiểm có vốn nước ngoài;

- b. Công văn của doanh nghiệp bảo hiểm có vốn nước ngoài về việc chuyển khoản chứng khoán trong đó giải trình rõ lý do và cam kết chịu trách nhiệm liên quan đến việc chuyển khoản;

- c. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 21/LK của Quy chế này) do TVLK bên chuyển khoản lập (02 bản đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK);

- d. Bản sao hợp đồng mở tài khoản lưu ký cho nguồn bảo phí và nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp bảo hiểm có vốn nước ngoài;

- đ. Các tài liệu liên quan để làm rõ thông tin trong hồ sơ như phiếu dự thầu, lệnh chuyển tiền mua công cụ nợ, thông báo kết quả trúng thầu...

3. Chuyển khoản chứng khoán để tách biệt tài khoản cho khách hàng của Công ty chứng khoán nước ngoài và tách biệt danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư nước ngoài quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ (Quỹ MIM) trong trường hợp Công ty chứng khoán nước ngoài và Quỹ MIM chưa thực hiện tách biệt tài khoản/danh mục đầu tư. Hồ sơ bao gồm:

- a. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán do TVLK bên chuyển khoản lập (Mẫu 21/LK của Quy chế này) (02 bản đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK);

- b. Giấy đề nghị chuyển khoản một phần chứng khoán do Công ty chứng khoán nước ngoài/Quỹ MIM lập (Mẫu 24B/LK của Quy chế này);

- c. Bản sao Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán cấp cho tài khoản tự doanh/môi giới của Công ty chứng khoán nước ngoài hoặc bản sao Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán cấp cho Quỹ MIM (chi tiết theo danh mục đầu tư).

4. Chuyển khoản chứng khoán trong trường hợp thay đổi số hiệu tài khoản nhà đầu tư do sơ suất khi mở tài khoản cho nhà đầu tư; do nhà đầu tư thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài hoặc thay đổi quốc tịch dẫn đến thay đổi từ nhà đầu tư trong nước sang nhà đầu tư nước ngoài và ngược lại; do thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài dẫn đến không còn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; do công ty quản lý quỹ chuyển khoản danh mục ủy thác đầu tư của khách hàng ủy thác trong nước sang TVLK khác. Hồ sơ bao gồm:

a. Giấy đề nghị/ công văn của nhà đầu tư (đứng tên chủ tài khoản) nêu rõ nguyên nhân, lý do đề nghị chuyển khoản, danh mục chứng khoán và quyền phát sinh (nếu có) đề nghị chuyển khoản, cam kết chịu trách nhiệm liên quan đến việc chuyển khoản (không áp dụng trong trường hợp sơ suất khi mở tài khoản cho nhà đầu tư);

b. Công văn của TVLK bên chuyển khoản về việc chuyển khoản chứng khoán cho nhà đầu tư, trường hợp do sơ suất khi mở tài khoản cho nhà đầu tư TVLK phải cam kết chịu trách nhiệm liên quan đến việc chuyển khoản;

c. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 21/LK của Quy chế này) do TVLK bên chuyển khoản lập (02 bản đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK);

d. Bản sao văn bản chứng minh việc mở tài khoản của nhà đầu tư (trong trường hợp sơ suất khi mở tài khoản cho nhà đầu tư);

đ. Văn bản đề nghị/ chấp thuận của khách hàng ủy thác cho công ty quản lý quỹ chuyển danh mục ủy thác đầu tư của khách hàng sang TVLK khác (trong trường hợp công ty quản lý quỹ chuyển khoản danh mục ủy thác đầu tư);

e. Các tài liệu liên quan để giải trình, làm rõ thông tin trong hồ sơ (nếu cần);

Trường hợp chuyển khoản chứng khoán do thay đổi từ nhà đầu tư trong nước sang nhà đầu tư nước ngoài dẫn tới vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định pháp luật, VSDC thông báo cho TVLK để yêu cầu nhà đầu tư thực hiện bán số lượng chứng khoán vượt sở hữu trước khi thực hiện việc chuyển khoản.

5. Trình tự, thủ tục chuyển khoản chứng khoán do điều chỉnh thông tin về loại chứng khoán, điều chỉnh sai sót về số lượng chứng khoán sở hữu, điều chỉnh thông tin do thay đổi đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán của VSDC.

6. Các trường hợp chuyển khoản khác sau khi được UBCKNN chấp thuận. Hồ sơ gồm:

a. Công văn chấp thuận của UBCKNN;

b. Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (Mẫu 21/LK của Quy chế này) do TVLK bên chuyển khoản lập (02 bản đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK).

7. Thời gian xử lý hồ sơ chuyển khoản đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều này là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

Điều 24. Xử lý hồ sơ chuyển khoản

1. Trường hợp cần thiết, VSDC có quyền yêu cầu TVLK, các tổ chức, cá nhân liên quan bổ sung các tài liệu để chứng minh, làm rõ các vấn đề liên quan đến hồ sơ chuyển khoản chứng khoán hoặc từ chối thực hiện yêu cầu chuyển khoản chứng khoán nếu yêu cầu đó không phù hợp với các quy định pháp luật. Trường hợp không chấp thuận chuyển khoản chứng khoán, VSDC có văn bản thông báo rõ lý do cho TVLK.

2. Hiệu lực chuyển khoản chứng khoán là ngày được VSDC xác nhận trên Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK liên quan hoặc trên văn bản thông báo của VSDC.

3. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày việc chuyển khoản chứng khoán có hiệu lực theo xác nhận của VSDC, TVLK có trách nhiệm thông báo lại cho khách hàng những trường hợp bị VSDC từ chối chuyển khoản.

Chương VI

PHONG TỎA, GIẢI TỎA CHỨNG KHOÁN

Điều 25. Phong tỏa/giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Trường hợp văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi trực tiếp cho VSDC:

a. VSDC chỉ thực hiện phong tỏa/giải tỏa chứng khoán khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

Thời gian VSDC xử lý văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán;

b. Ngay trong ngày thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán, VSDC fax văn bản thông báo để TVLK, TCMTKTT thực hiện hạch toán tương ứng, bản chính văn bản thông báo được VSDC gửi cho TVLK, TCMTKTT trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày thực hiện phong tỏa/giải tỏa.

c. TVLK có trách nhiệm thông báo ngay cho khách hàng có liên quan biết.

2. Trường hợp văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi trực tiếp cho TVLK:

a. TVLK có trách nhiệm phong tỏa/giải tỏa chứng khoán trên các tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại TVLK đồng thời gửi thông báo (Mẫu 27/LK của Quy chế này) và bản sao văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho VSDC để hạch toán tương ứng;

b. Thời hạn TVLK gửi thông báo cho VSDC chậm nhất 01 ngày làm việc sau ngày thực hiện yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán nhà đầu tư từ cơ quan có thẩm quyền.

Điều 26. Phong tỏa chứng khoán cơ cấu để góp vốn lập quỹ ETF

Thủ tục, trình tự phong tỏa chứng khoán cơ cấu để góp vốn lập quỹ ETF được thực hiện theo Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của VSDC.

Điều 27. Phong tỏa công cụ nợ trong hoạt động mua lại, hoán đổi công cụ nợ.

Thủ tục, trình tự phong tỏa công cụ nợ trong hoạt động mua lại, hoán đổi công cụ nợ được thực hiện theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán của VSDC.

Điều 28. Phong tỏa, giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu của nhà đầu tư.

1. VSDC thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Thông tư 119/2020/TT-BTC

2. Hồ sơ đề nghị phong tỏa chứng khoán gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản phong tỏa chứng khoán của TVLK/TCMTKTT (Mẫu 28/LK của Quy chế này) (02 bản);

b. Giấy đề nghị phong tỏa chứng khoán của nhà đầu tư (Mẫu 29/LK của Quy chế này) (01 bản).

3. Hồ sơ đề nghị giải tỏa chứng khoán gồm:

a. Yêu cầu chuyển khoản giải tỏa chứng khoán của TVLK/TCMTKTT (Mẫu 30/LK của Quy chế này) (02 bản);

b. Giấy đề nghị giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư (Mẫu 31/LK của Quy chế này) (01 bản).

4. Trường hợp nhà đầu tư, TVLK, TCMTKTT đã được VSDC xác nhận phong tỏa chứng khoán làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại tổ chức tín dụng và không thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm tại VSDC, được giải tỏa chứng khoán trên cơ sở xác nhận của tổ chức tín dụng. Hồ sơ giải tỏa chứng khoán gồm :

a. Yêu cầu chuyển khoản giải tỏa chứng khoán của TVLK/TCMTKTT (Mẫu 32/LK của Quy chế này) (02 bản);

b. Bảng kê chứng khoán đề nghị giải tỏa có xác nhận chấp thuận giải tỏa của tổ chức tín dụng (bên cho vay) (Mẫu 33/LK của Quy chế này) (01 bản).

5. Thời gian VSDC xử lý đề nghị phong tỏa/giải tỏa chứng khoán là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, TVLK/TCMTKTT.

Điều 29. Phong tỏa, giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư được sử dụng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trong các giao dịch bảo đảm.

Thủ tục, trình tự phong tỏa, giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư được sử dụng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trong các giao dịch bảo đảm thực hiện theo Quy chế hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đăng ký tập trung tại VSDC của VSDC.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên liên quan liên hệ với VSDC để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng thành viên VSDC quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 01/LK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20....

THÔNG TIN SỐ DƯ TÀI KHOẢN LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

Tại thời điểm

Kính gửi: Công ty.....

Mã CK	Loại tài khoản	Số lượng CK giao dịch	Số lượng CK chờ thanh toán	Số lượng CK tạm ngừng giao dịch	Số lượng CK cầm cố	Số lượng CK chờ giao dịch		Số lượng CK phong tỏa	Số lượng CK chờ cho vay	Số lượng CK ký quỹ đảm bảo khoản vay	...	Tổng
						TDCN	HCCN					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

TL.TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG LKCK&QLTV
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

THÔNG TIN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN*
(Chi tiết người đầu tư)
Tại thời điểm.....

001-Công ty cổ phần chứng khoán ABC								
Chứng khoán A								
STT	Họ tên	Số ĐKNSH	Ngày cấp	Quốc tịch	Số TK	Tiểu khoản	Số lượng	Ghi chú
						Giao dịch		
						Hạn chế CN		
						Chờ giao dịch		
						Cầm cố		
							
....								
Tổng chứng khoán A								
Chứng khoán B								
STT	Họ tên	Số ĐKNSH	Ngày cấp	Quốc tịch	Số TK	Tiểu khoản	Số lượng	Ghi chú
						Giao dịch		
						Hạn chế CN		
						Chờ giao dịch		
						Cầm cố		
							
...								
Tổng chứng khoán B								

NGƯỜI LẬP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG LKCK & QLTV

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: * File giao dịch

Tên TVLK

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH*

Ngày....tháng.....năm....

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty chứng khoán/Ngân hàng ... gửi đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam danh sách nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán trong ngày như sau:

STT	Họ tên	Loại ĐKSH	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Loại hình nhà đầu tư	Quốc tịch	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Số TK	Ghi chú

Ghi chú: * File giao dịch

Tên TVLK

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐÓNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH*

Ngày tháng năm

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty chứng khoán/Ngân hàng ... gửi đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam danh sách nhà đầu tư đóng tài khoản giao dịch chứng khoán như sau:

STT	Họ tên	Loại ĐKSH	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số TK	Ghi chú

Ghi chú: * File giao dịch
VSDC chỉ xác nhận giao dịch đóng tài khoản trong trường hợp nhà đầu tư không còn số dư chứng khoán trên tài khoản và các quyền lợi phát sinh

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

(Về việc kiểm tra thông tin của nhà đầu tư)

Kính gửi: Công ty.....

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xin thông báo đến Quý công ty về việc xác định lại chính xác thông tin của nhà đầu tư, cụ thể:

STT	Thông tin nhà đầu tư	Thông tin tổ chức khác đăng ký	Thông tin Quý Công ty đăng ký tại VSDC
1	Họ tên		
	Số đăng ký sở hữu		
	Ngày cấp		
	Loại hình		
	Quốc tịch		
	Số hiệu TK		
2			
....			

Đề nghị Quý công ty kiểm tra lại thông tin có sai lệch của những nhà đầu tư nêu trên và gửi hồ sơ xác nhận thông tin sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư cho VSDC trước ngày

....., ngày tháng năm

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG LKCK&QLTV
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Như trên;

Xác nhận của Thành viên lưu ký:

Sau khi kiểm tra, đối chiếu các thông tin, chúng tôi xác nhận những nhà đầu tư theo số thứ tự.....là chính xác so với thông tin chúng tôi đã đăng ký với Quý trung tâm.

Đối với các trường hợp còn lại, chúng tôi sẽ liên hệ với nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất để gửi Hồ sơ điều chỉnh thông tin tới Quý trung tâm.

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

* Bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện người sở hữu CK như: Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đầu tư/Bản sao hợp đồng mở TK của nhà đầu tư.

Tên Thành viên lưu ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu thông tin sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư, chúng tôi nhận thấy có sự sai lệch giữa thông tin của nhà đầu tư trên hệ thống của VSDC với thông tin của nhà đầu tư trên hệ thống của chúng tôi, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại ĐKSH (*)	Loại hình	Quốc tịch (*)	Địa chỉ (*)	Số TKGD	Lý do điều chỉnh
1	Thông tin được quản lý tại TVLK			abc						
	Thông tin trên hệ thống VSDC			bca						
2	Thông tin được quản lý tại TVLK		123							
	Thông tin trên hệ thống VSDC		321							

(Lưu ý: Chỉ ghi tách biệt thông tin đề nghị điều chỉnh

(*) Các trường thông tin không bắt buộc)

Chúng tôi xác nhận thông tin của những nhà đầu tư được chúng tôi quản lý là thông tin chính xác. Để đảm bảo tính đồng nhất thông tin của nhà đầu tư, đề nghị VSDC thực hiện điều chỉnh các sai lệch trên.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Giám đốc/Tổng Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

* Bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện người sở hữu CK như: Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đầu tư/Bản sao hợp đồng mở TK của nhà đầu tư...

Xác nhận của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam:

Chúng tôi xác nhận đã điều chỉnh thông tin nhà đầu tư theo đề nghị của TVLK ngoại trừ các trường hợp chưa điều chỉnh (nếu có), TVLK xem công văn gửi kèm.

Ngày thực hiện điều chỉnh:.....

TL.TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG LKCK & QLTV
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GỬI CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH

Kính gửi: (Tên TVLK).....

Họ tên người gửi:

Số ĐKNSH: Ngày cấp Nơi cấp

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....Fax:

Số tài khoản giao dịch:

Người được uỷ quyền:

Số CMND/CCCD:..... Ngày cấp Nơi cấp:

Đề nghị Công ty/Ngân hàng..... lưu ký số chứng khoán sau:

- Tên chứng khoán:
- Mã chứng khoán:
- Mệnh giá:

STT	Số sổ/Giấy CNSHCK	Loại chứng khoán *	Số lượng	Ghi chú
Tổng cộng				

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người gửi
(Chữ ký, họ tên)

Xác nhận của TVLK
GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:* Loại chứng khoán: (1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng
(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng
(7) CK chờ giao dịch tự do chuyển nhượng
(8) CK chờ giao dịch hạn chế chuyển nhượng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GỬI CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH

(Áp dụng trong trường hợp điều chỉnh thông tin ngày cấp)

Kính gửi: (Tên TVLK).....

Họ tên người gửi:

Số ĐKNSH:..... Ngày cấp Nơi cấp

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Fax

Số tài khoản giao dịch:

Người được uỷ quyền:

Số CMND:..... Ngày cấp Nơi cấp

Trong quá trình ký gửi chứng khoán, tôi/chúng tôi nhận thấy thông tin về ngày cấp số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy CNĐK mã số giao dịch do TCPH cung cấp cho VSDC không chính xác với thông tin ngày cấp hiện tại của tôi/chúng tôi. Tôi/chúng tôi đề nghị VSDC điều chỉnh lại thông tin ngày cấp số ĐKSH theo thông tin Quý Công ty/Ngân hàng đang quản lý để tôi/chúng tôi lưu ký số chứng khoán sau:

- Tên chứng khoán:
- Mã chứng khoán:
- Mệnh giá:

STT	Số sổ/Giấy CNSHCK	Loại chứng khoán *	Số lượng	Ghi chú
Tổng cộng				

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người gửi
(Chữ ký, họ tên)

*** Tài liệu gửi kèm**

- 01 bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán.

Xác nhận của TVLK

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:* Loại chứng khoán: (1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng
(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng
(7) CK chờ giao dịch tự do chuyển nhượng
(8) CK chờ giao dịch hạn chế chuyển nhượng



Tên TVLK.....

Số hiệu Thành viên.....

Số Tài khoản lưu ký của TVLK: 012.xxx

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU ĐỀ NGHỊ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty/Ngân hàng đề nghị VSDC/Chi nhánh VSDC nhận tái ký gửi chứng khoán của khách hàng lưu ký tại TVLK như sau:

Mã chứng khoán:

Sàn giao dịch (HNX/HOSE/UPCOM/ĐCCNY):

Số chứng từ :

SỐ TT	HỌ TÊN	SỐ TÀI KHOẢN	SỐ ĐKNSH	NGÀY CẤP SỐ ĐKNSH	LOẠI CK *	SỐ LƯỢNG
	Tổng cộng					

Ghi chú:

* Loại CK :

(1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng

(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

(7) CK chờ giao dịch tự do chuyển nhượng

(8) CK chờ giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

** CK hạn chế chuyển nhượng không được giao dịch trên SGDC trong thời gian hạn chế chuyển nhượng

....., ngày.....tháng.....năm ...

Giám đốc/Tổng Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC/Chi nhánh VSDC: Đã thực hiện lưu ký chứng khoán (ghi nợ tài khoản lưu ký của TVLK) ngoại trừ các trường hợp chưa lưu ký (nếu có) xem công văn gửi kèm.

Ngày hiệu lực lưu ký:.....

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số hiệu Thành viên.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số Tài khoản lưu ký của TVLK: 012.xxx

DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU ĐỀ NGHỊ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty/Ngân hàng đề nghị VSDC/Chi nhánh VSDC nhận tái ký gửi chứng khoán của chúng tôi như sau:

Mã chứng khoán:

Sàn giao dịch (HNX/HOSE/UPCOM/ĐCCNY):

Số tài khoản giao dịch:

Loại CK*:

Số lượng:

Ghi chú:

* Loại CK :

(1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng

(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

(7) CK chờ giao dịch tự do chuyển nhượng

(8) CK chờ giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

** CK hạn chế chuyển nhượng không được giao dịch trên SGDCK trong thời gian hạn chế chuyển nhượng

....., ngày.....tháng.....năm

Giám đốc/Tổng Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC/Chi nhánh VSDC: Đã thực hiện lưu ký chứng khoán (ghi nợ tài khoản lưu ký của TVLK).

Ngày hiệu lực lưu ký:.....

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO TÀI KHOẢN LƯU KÝ
VÀ ỦY QUYỀN LÀM THỦ TỤC KÝ GỬI CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: - (Tên TCPH)

Họ tên nhà đầu tư:

Số ĐKNSH:..... ngày cấp: nơi cấp:

Địa chỉ:

Thông tin về tài khoản lưu ký:

- Số tài khoản:

- Nơi mở:

Thông tin về chứng khoán sở hữu:

- Tên chứng khoán:

- Số lượng sở hữu:

+ Tự do chuyển nhượng:

+ Hạn chế chuyển nhượng:

Đề nghị Tổ chức phát hành thay mặt tôi làm các thủ tục cần thiết với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam để ký gửi chứng khoán vào tài khoản lưu ký của tôi nêu trên.

Tôi xin cam kết các thông tin kê khai trên đây là chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về các thông tin đề nghị này.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

TCPH: CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v: Thực hiện lưu ký chứng khoán
theo đề nghị của cổ đông

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Để thuận tiện cho việc thực hiện lưu ký chứng khoán của cổ đông, Công ty kính đề nghị VSDC thực hiện ký gửi chứng khoán cho các cổ đông theo danh sách người sở hữu đề nghị lưu ký (đính kèm) cụ thể như sau:

- Số lượng cổ đông đề nghị lưu ký: cổ đông
- Số lượng chứng khoán đề nghị lưu ký: cổ phần.

Công ty cam kết đã thực hiện theo đúng quy định VSDC hướng dẫn tại Quy chế nghiệp vụ và sẽ không thực hiện phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu cho các cổ đông đã đề nghị lưu ký chứng khoán nêu trên. Đối với cổ đông còn lại sẽ thực hiện lưu ký chứng khoán theo đúng Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán của VSDC.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TCPH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU ĐỀ NGHỊ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

(Áp dụng trong trường hợp lưu ký theo đề nghị của TCPH)

**Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Công ty cổ phần..... đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam nhận tái ký gửi chứng khoán cho các cổ đông của công ty chi tiết theo TVLK như sau:

Tên Thành viên lưu ký :

Số hiệu Thành viên:

Số Tài khoản lưu ký của TVLK:

Mã chứng khoán:

Sàn giao dịch (HNX/HOSE/UPCOM/ĐCCNY):

STT	HỌ TÊN	SỐ TÀI KHOẢN	SỐ ĐKNSH	NGÀY CẬP	LOẠI CK *	SỐ LƯỢNG CK
	Tổng cộng					

Công ty cam đoan số tài khoản lưu ký nêu trên được công ty ghi nhận theo đúng yêu cầu người đầu tư; các thông tin về sở hữu chứng khoán của người đầu tư là trung thực, chính xác và cam kết chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin nêu trên.

Ghi chú:

* Loại CK :

(1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng

(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

(7) CK chờ giao dịch tự do chuyển nhượng

(8) CK chờ giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

** CK hạn chế chuyển nhượng không được giao dịch trên SGDCK trong thời gian hạn chế chuyển nhượng

....., ngày.....tháng.....năm

Giám đốc/Tổng Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC/Chi nhánh VSDC: Đã thực hiện lưu ký chứng khoán (ghi nợ tài khoản lưu ký của TVLK) ngoại trừ các trường hợp chưa lưu ký (nếu có) xem công văn gửi kèm.

Ngày hiệu lực lưu ký:.....

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TCPH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP TÀI KHOẢN LƯU KÝ CỦA NGƯỜI ĐẦU TƯ

Kính gửi: Công ty chứng khoán/ Ngân hàng....

Công ty đề nghị Công ty/Ngân hàng xác nhận về việc mở tài khoản lưu ký tại Công ty/Ngân hàng của các cổ đông của (tên tổ chức phát hành) như sau:

STT	HỌ TÊN	SỐ ĐKNSH	NGÀY CẤP	SỐ TÀI KHOẢN

Xác nhận của TVLK

Công ty/ Ngân hàng đã kiểm tra theo đề nghị của Công ty và xác nhận đã mở tài khoản lưu ký cho các người đầu tư trên và số tài khoản lưu ký nêu trên là chính xác và hiện đang được công ty quản lý

Giám đốc/Tổng giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

...ngày.....tháng.....năm

Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

XÁC NHẬN GỬI CHỨNG KHOÁN LƯU KÝ

Kính gửi:.....

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận về việc ký gửi chứng khoán của thành viên tại VSDC như sau:

Căn cứ vào:

Số :..... ngày:

Số hiệu thành viên:

Tài khoản lưu ký chứng khoán số:..... tại VSDC.

STT	Mã CK	TK ghi nợ	Mệnh giá	Số lượng	Loại CK	Giá trị (1000đ/USD)
1	2	3	4	5	6	7
		01212.001			Thông thường	
					Có điều kiện	

Ghi chú:

- + Chi tiết về số lượng chứng khoán lưu ký của người sở hữu theo danh sách đính kèm.
- + Chứng khoán lưu ký có điều kiện chỉ được phép giao dịch khi có sự chấp thuận của VSDC bằng văn bản.

Hiệu lực lưu ký :.....

Lý do lưu ký:

....., ngày thángnăm.....

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC NHẬN GỬI CHỨNG KHOÁN LƯU KÝ

(Chứng khoán chờ giao dịch)

Kính gửi:.....

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận việc ký gửi chứng khoán của thành viên tại VSDC như sau:

Căn cứ vào:

Số :..... ngày:

Số đăng ký thành viên lưu ký:

Tài khoản lưu ký chứng khoán số:..... tại VSDC.

STT	Mã CK	TK ghi nợ	Mệnh giá	Số lượng	Loại CK	Giá trị (1000đ/USD)
1	2	3	4	5	6	7
		01272.001			Thông thường	
					Có điều kiện	

Ghi chú:

- + Chi tiết về số lượng chứng khoán lưu ký của người sở hữu theo danh sách đính kèm.
- + Chứng khoán lưu ký có điều kiện chỉ được phép giao dịch khi có sự chấp thuận của VSDC bằng văn bản.
- + Chứng khoán đăng ký bổ sung chỉ được phép giao dịch trên SGDCK vào ngày giao dịch đầu tiên theo thông báo của SGDCK.

Hiệu lực lưu ký :.....

Lý do lưu ký :.....

....., ngày thángnăm.....

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ RÚT CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: (Tên TVLK).....

Họ tên người đề nghị rút chứng khoán:

Số ĐKNSH:..... Ngày cấp Nơi cấp

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....Fax

Số tài khoản giao dịch:

Người được uỷ quyền:

Số CMND/CCCD:.....do.....cấp ngày

Đề nghị Công ty/Ngân hàng..... rút số chứng khoán sau:

- Tên chứng khoán:.....

- Mã chứng khoán:.....

- Mệnh giá:.....

STT	Loại chứng khoán *	Số lượng	Ghi chú

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

Xác nhận của TVLK

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: * Loại chứng khoán: (1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng;
(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng;
(7) CK chờ giao dịch tự do chuyển nhượng;
(8) CK chờ giao dịch hạn chế chuyển nhượng.

Tên TVLK.....

Số hiệu Thành viên.....

Số Tài khoản lưu ký của TVLK: 012.xxx

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU ĐỀ NGHỊ RÚT CHỨNG KHOÁN

**Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Công ty/Ngân hàng đề nghị VSDC/Chi nhánh VSDC rút chứng khoán của khách hàng lưu ký tại TVLK như sau:

Mã chứng khoán:

Sàn giao dịch (HNX/HOSE/UPCOM/ĐCCNY):

Số chứng từ :

SỐ TT	HỌ TÊN	SỐ TÀI KHOẢN	SỐ ĐKNSH	NGÀY CẤP SỐ ĐKNSH	LOẠI CK *	SỐ LƯỢNG
	Tổng cộng					

Ghi chú:

* Loại CK :

(1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng

(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

(7) CK chờ giao dịch tự do chuyển nhượng

(8) CK chờ giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

** CK hạn chế chuyển nhượng không được giao dịch trên SGDCK trong thời gian hạn chế chuyển nhượng

....., ngày.....tháng.....năm

Giám đốc/Tổng Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC/Chi nhánh VSDC: Đã thực hiện rút chứng khoán (ghi có tài khoản lưu ký của TVLK) ngoại trừ các trường hợp chưa rút (nếu có) xem công văn gửi kèm.

Ngày hiệu lực rút:.....

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK.....

Số hiệu Thành viên.....

Số Tài khoản lưu ký của TVLK: 012.xxx

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU ĐỀ NGHỊ RÚT CHỨNG KHOÁN

**Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Công ty/Ngân hàng đề nghị VSDC/Chi nhánh VSDC rút chứng khoán của chúng tôi như sau:

Tên chủ sở hữu rút chứng khoán:

Số ĐKNSH:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Mã chứng khoán:

Sàn giao dịch (HNX/HOSE/UPCOM/ĐCCNY):

Số tài khoản giao dịch:

Loại CK*:

Số lượng:

Ghi chú:

* Loại CK :

(1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng

(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

(7) CK chờ giao dịch tự do chuyển nhượng

(8) CK chờ giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

** CK hạn chế chuyển nhượng không được giao dịch
trên SGDCK trong thời gian hạn chế chuyển nhượng

., ngày.....tháng.....năm

Giám đốc/Tổng Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC/Chi nhánh VSDC: Đã thực hiện rút chứng khoán (ghi có tài khoản lưu ký của TVLK).

Ngày hiệu lực rút:.....

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

V/v: xác nhận thông tin người sở
hữu rút chứng khoán lưu ký

Hà Nội, ngày thángnăm

Kính gửi: (Tên tổ chức phát hành)

Địa chỉ:.....

Số ĐT:.....

Căn cứ hồ sơ đề nghị rút chứng khoán của Công ty/Ngân hàng,
theo yêu cầu của:

Nhà đầu tư:

Số ĐKSH Ngày cấp:

Địa chỉ:

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận
thông tin chứng khoán sở hữu đề nghị rút chứng khoán lưu ký của nhà đầu tư tại
VSDC như sau:

- Tên chứng khoán:

- Mã chứng khoán:

- Mệnh giá:

- Số lượng chứng khoán lưu ký đề nghị rút: cp

Bao gồm : Chứng khoán tự do chuyển nhượng: cp

Chứng khoán hạn chế chuyển nhượng: cp

Thông tin chứng khoán sở hữu nêu trên của người đầu tư đã được VSDC ghi
nhận trên Danh sách người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký tại ngày

Đề nghị Quý Công ty cấp lại Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho nhà đầu
tư theo đúng thông tin nêu trên.

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TVLK;
- NĐT (để liên hệ với TCPH);
- Lưu: LK.

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: /VSDC-LK.NV

V/v rút chứng khoán lưu ký – mã

.....

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi :

Liên quan đến việc hủy đăng ký cổ phiếu/trái phiếu (mã chứng khoán) do cổ phiếu/trái phiếu đến thời gian đáo hạn/hủy đăng ký theo công văn số .../VSDC-ĐK.NV ngày của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), VSDC thông báo tới Quý Công ty như sau:

Theo thông tin quản lý tại VSDC, hiện tại trên tài khoản môi giới trong nước/môi giới nước ngoài/tự doanh của Quý Công ty có số dư chứng khoán phong tỏa mã chứng khoán (...) với số lượng cổ phiếu/trái phiếu.

Đề nghị Quý Công ty thông báo cho nhà đầu tư/bên nhận bảo đảm thực hiện giải tỏa chứng khoán và xóa đăng ký biện pháp bảo đảm đối với số lượng chứng khoán nêu trên trước ngày xxx (ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán). Đến hết ngày này, VSDC không nhận được hồ sơ giải tỏa chứng khoán và xóa đăng ký biện pháp bảo đảm chứng khoán của Quý Công ty, VSDC sẽ tự động giải tỏa chứng khoán và xóa biện pháp đăng ký bảo đảm với số lượng chứng khoán trên theo quy định của Pháp luật để thực hiện rút toàn bộ chứng khoán (mã chứng khoán) đã lưu ký.

VSDC thông báo để Quý công ty biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, LK.

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

XÁC NHẬN RÚT CHỨNG KHOÁN LƯU KÝ

Kính gửi:

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận về việc rút chứng khoán của thành viên tại VSDC như sau:

Căn cứ vào:

Số :..... ngày:

Số đăng ký thành viên lưu ký:

Tài khoản lưu ký chứng khoán số: tại VSDC.

STT	Mã CK	TK ghi có	Mệnh giá	Số lượng	Loại CK	Giá trị (1000đ/USD)
1	2	3	4	5	6	7
					Thông thường	
					Có điều kiện	

Hiệu lực rút:.....

Lý do rút:.....

....., ngày thángnăm.....

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

TL.TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG LKCK&QLTV
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH LÔ LẺ

(Đính kèm Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán số... ngày.. tháng... năm)

STT	Họ tên	Mã TKGD	Số lượng CK lô lẻ
1.HNX			
CK A			
Cộng CK A			
.....			
2.HOSE			
CK B			
Cộng CK B			
.....			
3.UPCOM			
CK C			
Cộng CK C			
.....			

....ngày.....tháng....năm.....

Giám đốc/Tổng Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 20/LK

Tên TVLK.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....Ngày tháng năm

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN

Loại chuyển khoản: Chuyển khoản giao dịch CK lô lẻ

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty/Ngân hàng..... đề nghị VSDC/Chi nhánh VSDC chuyển khoản chứng khoán như sau:

1. Thành viên lưu ký chuyển khoản: (Tên TVLK).....

- Số đăng ký thành viên lưu ký: - Số tài khoản lưu ký TVLK:

- Người chuyển khoản: - Số tài khoản:

2. Thành viên lưu ký nhận chuyển khoản: (Tên TVLK)

- Số đăng ký thành viên lưu ký: - Số tài khoản lưu ký TVLK:

- Người nhận chuyển khoản: - Số tài khoản:

Số dư chứng khoán chuyển khoản:

Mã CK	Loại CK**	Số lượng
1. HNX		
CK A		
...		
2. HOSE		
CK B		
...		
3. ...		
...		
Tổng cộng		

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC
(TVLK bên chuyển khoản)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận chuyển khoản của VSDC/Chi nhánh VSDC:
Ngày hiệu lực chuyển khoản.....

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 21/LK

Tên TVLK.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....Ngày tháng năm

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN

Loại chuyển khoản: () (ghi rõ loại chuyển khoản)*

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty/Ngân hàng..... đề nghị VSDC/Chi nhánh VSDC chuyển khoản chứng khoán như sau:

1. Thành viên lưu ký chuyển khoản: (Tên TVLK).....
 - Số đăng ký thành viên lưu ký:..... - Số tài khoản lưu ký TVLK:
 - Người chuyển khoản:..... - Số tài khoản:
2. Thành viên lưu ký nhận chuyển khoản: (Tên TVLK)
 - Số đăng ký thành viên lưu ký:..... - Số tài khoản lưu ký TVLK:
 - Người nhận chuyển khoản:..... - Số tài khoản:

Số dư chứng khoán chuyển khoản:

Mã CK	Loại CK**	Số lượng
1. HNX		
CK A		
...		
2. HOSE		
CK B		
...		
3. ...		
...		
...		

Các quyền phát sinh chuyển khoản: (chỉ ghi quyền phát sinh có liên quan)

- 1. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu:**

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ
HNX						
CK A						
...						
HOSE						
CK B						
...						

2. Quyền nhận cổ tức bằng tiền:

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số tiền cổ tức trước thuế
HNX				
CK A				
...				
HOSE				
CK B				
...				

3. Quyền thưởng cổ phiếu:

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ
A.HNX						
CK A						
...						
B.HOSE						
CK B						
...						

4. Quyền mua

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng quyền mua sở hữu	Số lượng ck đã đặt mua
A.HNX					

CK A					
...					
B.HOSE					
CK B					
...					

5. Quyền hoán đổi cổ phiếu

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng ck hoán đổi được phân bổ
A.HNX				
CK A				
...				
B.HOSE				
CK B				
...				

6. Quyền chuyển đổi trái phiếu

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng trái phiếu lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng ck chuyển đổi được phân bổ
A.HNX				
CK A				
...				
B.HOSE				
CK B				
...				

7. Quyền khác

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng chứng khoán lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng quyền được nhận
A.HNX				
CK A				
...				
B.HOSE				
CK B				
...				

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC
(TVLK bên chuyển khoản)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận chuyển khoản của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh TCT LK&BT Chứng khoán Việt Nam:
Ngày hiệu lực chuyển khoản.....

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

* Loại chuyển khoản

- | | |
|---|---------------------------------------|
| (1) Chuyển khoản biểu, tặng cho; | (7) Chuyển khoản tất toán tài khoản |
| (2) Chuyển khoản thừa kế, ly hôn | (8) Chuyển khoản toàn bộ CK và quyền |
| (3) Chuyển khoản do thay đổi loại điều kiện
chứng khoán lưu ký | (9) Chuyển khoản một phần CK và quyền |
| (4) Chuyển khoản chia, tách sáp nhập DN | (10) Chuyển khoản một phần CK |
| (5) Chuyển khoản góp vốn bằng CK vào DN | (11) Chuyển khoản khác |
| (6) Chuyển khoản xử lý CK cầm cố | |

** Loại chứng khoán:

- | |
|---|
| (1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng; |
| (2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng; |
| (7) CK chờ giao dịch tự do chuyển nhượng; |
| (8) CK chờ giao dịch hạn chế chuyển nhượng. |

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 22A/LK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẮT TOÁN TÀI KHOẢN LƯU KÝ

Kính gửi: Công ty chứng khoán/Ngân hàng.....

Họ tên khách hàng:

Số ĐKNSH:..... Ngày cấp..... Nơi cấp

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Là chủ tài khoản lưu ký chứng khoán số:

Nay, đề nghị Công ty chứng khoán/Ngân hàng..... thực hiện tắt toán tài khoản và chuyển toàn bộ tài sản lưu ký của tôi (toàn bộ số dư chứng khoán và quyền phát sinh) trên tài khoản lưu ký nêu trên đến:

Người nhận:

Số tài khoản lưu ký: tại Công ty chứng khoán/Ngân hàng

Lý do: Chuyển khoản do thực hiện tắt toán tài khoản lưu ký

Tôi xác nhận số cổ tức bằng chứng khoán, cổ phiếu thưởng bằng chứng khoán trong số lượng chứng khoán chuyển khoản như sau:

1. Cổ tức bằng chứng khoán:

Mã CK	Số lượng chứng khoán				Sàn
	CK giao dịch		CK chờ giao dịch		
	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	

2. Cổ phiếu thưởng:

Mã CK	Số lượng chứng khoán				Sàn
	CK giao dịch		CK chờ giao dịch		
	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	

Tôi xác nhận thông tin nêu trên là chính xác và cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này.

....., ngày.....tháng.....năm....

Chủ tài khoản

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của TVLK

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 22B/LK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẮT TOÁN TÀI KHOẢN LƯU KÝ

(Đối với khách hàng là tổ chức)

Kính gửi: Công ty Chứng khoán/Ngân hàng.....

Họ tên khách hàng:

Số ĐKNSH:..... Ngày cấp..... Nơi cấp

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Là chủ tài khoản lưu ký chứng khoán số:

Nay, đề nghị Công ty chứng khoán/Ngân hàng..... thực hiện tắt toán tài khoản và chuyển toàn bộ tài sản lưu ký của chúng tôi (toàn bộ số dư chứng khoán và quyền phát sinh) trên tài khoản lưu ký nêu trên đến:

Người nhận:

Số tài khoản lưu ký: tại Công ty chứng khoán/Ngân hàng

.....

Lý do: Chuyển khoản do thực hiện tắt toán tài khoản lưu ký

....., ngày.....tháng.....năm....

Chủ tài khoản

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của TVLK

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 23A/LK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN KHOẢN TOÀN BỘ CHỨNG KHOÁN

(Đối với khách hàng là cá nhân, hộ gia đình)

Kính gửi: Công ty chứng khoán/Ngân hàng.....

Họ tên khách hàng:

Số ĐKNSH:..... Ngày cấp..... Nơi cấp

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Là chủ tài khoản lưu ký chứng khoán số:

Nay, đề nghị Công ty chứng khoán/Ngân hàng..... thực hiện chuyển toàn bộ tài sản lưu ký của tôi/chúng tôi (toàn bộ số dư chứng khoán và quyền phát sinh) trên tài khoản lưu ký nêu trên đến:

Người nhận:

Số tài khoản lưu ký: tại Công ty chứng khoán/Ngân hàng:

Lý do: Chuyển khoản toàn bộ chứng khoán và quyền.

Tôi xác nhận số cổ tức bằng chứng khoán, cổ phiếu thưởng bằng chứng khoán trong số lượng chứng khoán chuyển khoản như sau:

1. Cổ tức bằng chứng khoán:

Mã CK	Số lượng chứng khoán				Sàn
	CK giao dịch		CK chờ giao dịch		
	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	

2. Cổ phiếu thưởng:

Mã CK	Số lượng chứng khoán				Sàn
	CK giao dịch		CK chờ giao dịch		
	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	

Tôi xác nhận thông tin nêu trên là chính xác và cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Chủ tài khoản
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của TVLK

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 23B/LK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN KHOẢN TOÀN BỘ CHỨNG KHOÁN

(Đối với khách hàng là tổ chức)

Kính gửi: Công ty chứng khoán/Ngân hàng.....

Họ tên khách hàng:

Số ĐKNSH:..... **Ngày cấp:**..... **Nơi cấp**

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Là chủ tài khoản lưu ký chứng khoán số:

Nay, đề nghị Công ty chứng khoán/Ngân hàng..... thực hiện chuyển toàn bộ tài sản lưu ký của chúng tôi (toàn bộ số dư chứng khoán và quyền phát sinh) trên tài khoản lưu ký nêu trên đến:

Người nhận:

Số tài khoản lưu ký: **tại Công ty chứng khoán/Ngân hàng:**

.....

Lý do: Chuyển khoản toàn bộ chứng khoán và quyền.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Chủ tài khoản

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của TVLK

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 24A/LK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN KHOẢN MỘT PHẦN CHỨNG KHOÁN

(Đối với khách hàng là cá nhân, hộ gia đình)

Kính gửi: Công ty Chứng khoán/Ngân hàng.....

Họ tên khách hàng:

Số ĐKNSH:..... **Ngày cấp:**..... **Nơi cấp**

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Là chủ tài khoản lưu ký chứng khoán số:

Số dư chứng khoán đề nghị chuyển khoản:

STT	Mã CK	Số lượng chứng khoán sở hữu				Tổng cộng
		CK giao dịch		CK chờ giao dịch		
		Lưu ký thường	Lưu ký có điều kiện	Lưu ký thường	Lưu ký có điều kiện	
1. HNX						
CK A...						
2. HOSE						
CK B....						
3. ...						
CK C....						

Các quyền phát sinh liên quan đến mã chứng khoán chuyển khoản: (chỉ ghi trong trường hợp có đề nghị chuyển khoản quyền phát sinh)

1. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu:

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ
HNX						
CK A						
...						

HOSE						
CK B						
...						

2. Quyền nhận cổ tức bằng tiền:

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số tiền cổ tức trước thuế
HNX				
CK A				
...				
HOSE				
CK B				
...				

3. Quyền thưởng cổ phiếu:

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ
A.HNX						
CK A						
...						
B.HOSE						
CK B						
...						

4. Quyền mua

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng quyền mua sở hữu	Số lượng ck đã đặt mua
A.HNX					
CK A					
...					
B.HOSE					
CK B					
...					

5. Quyền hoán đổi cổ phiếu

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng ck hoán đổi được phân bổ
A.HNX				
CK A				
...				
B.HOSE				
CK B				
...				

6. Quyền chuyển đổi trái phiếu

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng trái phiếu lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng ck chuyển đổi được phân bổ
A.HNX				
CK A				
...				
B.HOSE				
CK B				
...				

7. Quyền khác

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng chứng khoán lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng quyền được nhận
A.HNX				
CK A				
...				
B.HOSE				
CK B				
...				

Nay, đề nghị Công ty Chứng khoán/Ngân hàng..... thực hiện chuyển khoản chứng khoán và quyền phát sinh/ hoặc chứng khoán nêu trên đến:

Người nhận:

Số tài khoản lưu ký: tại Công ty Chứng khoán/Ngân hàng:

.....

Nội dung: ghi rõ nội dung chuyển khoản (Ví dụ: Chuyển khoản một phần chứng khoán và quyền, Chuyển khoản một phần chứng khoán, Chuyển khoản tách biệt danh mục...)

Tôi xác nhận số cổ tức bằng chứng khoán, cổ phiếu thưởng bằng chứng khoán trong số lượng chứng khoán chuyển khoản như sau:

1. Cổ tức bằng chứng khoán:

Mã CK	Số lượng chứng khoán				Sàn
	CK giao dịch		CK chờ giao dịch		
	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	

2. Cổ phiếu thưởng:

Mã CK	Số lượng chứng khoán				Sàn
	CK giao dịch		CK chờ giao dịch		
	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	

Tôi xác nhận thông tin nêu trên là chính xác và cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này.

....., ngày.....tháng.....năm ...

Chủ tài khoản

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của TVLK

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 24B/LK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN KHOẢN MỘT PHẦN CHỨNG KHOÁN

(Đối với khách hàng là tổ chức)

Kính gửi: Công ty chứng khoán/Ngân hàng.....

Họ tên khách hàng:

Số ĐKNSH:..... **Ngày cấp:**..... **Nơi cấp:**

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Là chủ tài khoản lưu ký chứng khoán số:

Số dư chứng khoán đề nghị chuyển khoản:

STT	Mã CK	Số lượng chứng khoán sở hữu				Tổng cộng
		CK giao dịch		CK chờ giao dịch		
		Lưu ký thường	Lưu ký có điều kiện	Lưu ký thường	Lưu ký có điều kiện	
1. HNX						
CK A...						
2. HOSE						
CK B....						
3. ...						
CK C....						

Các quyền phát sinh liên quan đến mã chứng khoán chuyển khoản: (chỉ ghi trong trường hợp có đề nghị chuyển khoản quyền phát sinh)

1. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu:

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ

HNX						
CK A						
...						
HOSE						
CK B						
...						

2. Quyền nhận cổ tức bằng tiền:

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số tiền cổ tức trước thuế
HNX				
CK A				
...				
HOSE				
CK B				
...				

3. Quyền thưởng cổ phiếu:

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ
A.HNX						
CK A						
...						
B.HOSE						
CK B						
...						

4. Quyền mua

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng quyền mua sở hữu	Số lượng ck đã đặt mua
A.HNX					
CK A					
...					

B.HOSE					
CK B					
...					

5. Quyền hoán đổi cổ phiếu

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng ck hoán đổi được phân bổ
A.HNX				
CK A				
...				
B.HOSE				
CK B				
...				

6. Quyền chuyển đổi trái phiếu

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng trái phiếu lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng ck chuyển đổi được phân bổ
A.HNX				
CK A				
...				
B.HOSE				
CK B				
...				

7. Quyền khác

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng chứng khoán lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng quyền được nhận
A.HNX				
CK A				
...				
B.HOSE				
CK B				
...				

Nay, đề nghị Công ty chứng khoán/Ngân hàng..... thực hiện chuyển khoản chứng khoán và quyền phát sinh/ hoặc chứng khoán nêu trên đến:

Người nhận:

Số tài khoản lưu ký: tại Công ty chứng khoán/Ngân hàng:

Nội dung: ghi rõ nội dung chuyển khoản (Ví dụ: Chuyển khoản một phần chứng khoán và quyền, Chuyển khoản một phần chứng khoán, Chuyển khoản tách biệt danh mục...)

....., ngày.....tháng.....năm ...

Chủ tài khoản

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của TVLK

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 25/LK

Tên Thành viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN

(Áp dụng đối với Chứng khoán là Giấy tờ có giá)

Kính gửi:

- Thành viên lưu ký chuyển khoản:
 - Số đăng ký thành viên lưu ký:
 - Người chuyển khoản:
 - Thành viên lưu ký nhận chuyển khoản:
 - Số đăng ký thành viên lưu ký:
 - Người nhận chuyển khoản:
- Số tài khoản lưu ký TVLK:
 - Số tài khoản:
 - Số tài khoản lưu ký TVLK:
 - Số tài khoản:

Mã GTCG tại NHNN	Mã GTCG tại VSDC	Số lượng	Mệnh giá	Giá trị	Kỳ hạn (năm)	Lãi suất	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
Tổng		XXX		XXX				

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Áp dụng trong trường hợp khách hàng yêu cầu chuyển khoản GTCG từ tài khoản tại SGDNN sang tài khoản tại VSDC)

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC/Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước
Ngày hiệu lực chuyển khoản

TL.TỔNG GIÁM ĐỐC

LKCK&QLTV

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày... tháng..... năm ...

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN

(Tất toán tài khoản/chuyển khoản chứng khoán)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Thành viên lưu ký chuyển khoản: (Tên TVLK)
- Số đăng ký thành viên lưu ký: - Số tài khoản TVLK:
2. Thành viên lưu ký nhận chuyển khoản: (Tên TVLK)
- Số đăng ký thành viên lưu ký: - Số tài khoản TVLK:

I. Số dư chứng khoán chuyển khoản:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Loại CK(*)	Số lượng CK tại ngày chốt	Số lượng CK được phân bổ từ quyền sau ngày chốt	Sàn
1	Nguyễn A					AAA				HNX
						BBB				HOSE
						NNN				UPCOM
2	Nguyễn B					MMM				HNX
						CCC				HNX
						DDD				HOSE
						OOO				UPCOM
3	Nguyễn C					KKK				HNX
						III				HOSE
						GGG				UPCOM

II. Các quyền phát sinh:

1. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	SL cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ	Sàn
1	Nguyễn A					AAA							HNX
						BBB							UPCOM
2	Nguyễn B					NNN							HOSE
						MMM							HOSE
3	Nguyễn C					DDD							UPCOM
						OOO							UPCOM

2. Quyền nhận cổ tức bằng tiền

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	Số tiền cổ tức trước thuế	Sàn
1	Nguyễn A					AAA					HNX
						BBB					UPCOM
2	Nguyễn B					NNN					HOSE
						MMM					HOSE
						GGG					UPCOM
3	Nguyễn C					DDD					UPCOM
						OOO					UPCOM

3. Quyền thưởng cổ phiếu

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	Số lượng cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ	Sàn
1	Nguyễn A					AAA							HNX
2	Nguyễn B					BBB							HOSE

3	Nguyễn C					NNN							HNX
---	----------	--	--	--	--	-----	--	--	--	--	--	--	-----

4. Quyền mua:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng quyền mua sở hữu	Số lượng chứng khoán đặt mua	Sàn
1	Nguyễn A					AAA					HOSE
						BBB					HNX
2	Nguyễn G					NNN					UCOM
3	Nguyễn D					MMM					HOSE
						III					HNX
						DDD					UCOM

5. Quyền hoán đổi cổ phiếu:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	Số lượng CK hoán đổi được phân bổ	Sàn
1	Nguyễn A					AAA					HNX
2	Nguyễn B					AAA					HOSE
3	Nguyễn C					AAA					UPCOM

6. Quyền chuyển đổi trái phiếu:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	Số lượng CK hoán đổi được phân bổ	Sàn
1	Nguyễn A					DDD					HOSE

2	Nguyễn B					DDD					HOSE
3	Nguyễn C					DDD					UPCOM

7. Quyền khác:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	Số lượng quyền được nhận	Sàn
1	Nguyễn A					DDD					HNX
2	Nguyễn B					SSS					HOSE
3	Nguyễn C					GGG					UPCOM

Xác nhận của TVLK bên chuyển khoản: Chúng tôi cam kết các khách hàng sở hữu các tài khoản nêu trên không có tranh chấp về tài sản và các nghĩa vụ dân sự với chúng tôi.

Giám đốc/Tổng Giám đốc
(TVLK bên chuyển khoản)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Giám đốc/Tổng Giám đốc
(TVLK bên nhận chuyển khoản)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam:

Ngày hiệu lực chuyển khoản:

Ghi chú: (*): Loại chứng khoán:

- (1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng;
- (2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng;
- (7) CK chờ giao dịch tự do chuyển nhượng;
- (8) CK chờ giao dịch hạn chế chuyển nhượng.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

PHONG TỎA/GIẢI TỎA CHỨNG KHOÁN

(Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền (công văn số ngày), Công ty/Ngân hàng đã thực hiện phong tỏa/giải tỏa chứng khoán trên tài khoản của nhà đầu tư tại thành viên, ngày hiệu lực phong tỏa/giải tỏa:

Công ty/Ngân hàng đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)/Chi nhánh Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện: Chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản giao dịch sang tài khoản tạm giữ tại VSDC (*trường hợp phong tỏa*)/ Chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản tạm giữ sang tài khoản giao dịch tại VSDC (*trường hợp giải tỏa*) số chứng khoán sau:

STT	Họ tên	Số TKGD	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số lượng	Ghi chú
Sàn HNX						
Mã CK A						
1	Nguyễn Văn N					
2	Nguyễn Văn M					
					
	Cộng CK A					
Mã CK B						
					
Sàn HOSE						
					
Sàn UPCOM						
					
.....						

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

*** Tài liệu đính kèm:**

Công văn yêu cầu phong tỏa/giải tỏa
của cơ quan có thẩm quyền



Tên TVLK/Tổ chức
mở TKTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN PHONG TỎA CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào yêu cầu phong tỏa chứng khoán của(tên cá nhân,
tổ chức đề nghị phong tỏa) số TK, Công ty/Ngân hàng đề nghị Tổng
công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh Tổng công ty Lưu ký và
Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển khoản từ tài khoản chứng khoán giao
dịch sang tài khoản chứng khoán tạm giữ số chứng khoán sau:

Mã CK	Loại CK	Số lượng
1. HNX		
CK A		
...		
Cộng HNX		
2. HOSE		
...		
Cộng HOSE		
3. ...		
...		

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC
(TVLK của bên đề nghị phong tỏa)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC/Chi nhánh VSDC

Ngày hiệu lực chuyển khoản.

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Thành viên lưu ký,
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

- Tôi/Chúng tôi là:

**Đối với cá nhân*

Số CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

**Đối với tổ chức*

Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền:

Chức vụ:

Số tài khoản lưu ký:Nơi mở tài khoản:

- Đề nghị Công ty chứng khoán...../Ngân hàng và
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện phong tỏa
số lượng chứng khoán hiện Tôi/Chúng tôi đang sở hữu và chỉ thực hiện giải tỏa khi có
đề nghị của chính Tôi/ Chúng tôi.

Chi tiết chứng khoán phong tỏa:

STT	Mã chứng khoán	Loại chứng khoán	Số lượng

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị phong tỏa

Chữ ký, ghi rõ họ tên,

Đóng dấu (nếu là tổ chức)

Xác nhận của TVLK

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK/Tổ chức
mở TKTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN GIẢI TOẢ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh
TCT LK&BT chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào yêu cầu giải toả chứng khoán của (tên cá nhân, tổ chức đề
nghị giải toả) số TK, Công ty/Ngân hàng đề nghị Tổng công ty Lưu
ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ
chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển khoản từ tài khoản chứng khoán tạm giữ
sang tài khoản chứng khoán giao dịch số chứng khoán sau:

Mã CK	Loại CK	Số lượng
1. HNX		
CK A		
...		
Cộng HNX		
2. HOSE		
...		
Cộng HOSE		
3. ...		
...		

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC
(TVLK của bên đề nghị giải toả)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC/Chi nhánh VSDC

Ngày hiệu lực chuyển khoản

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI TỎA CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Thành viên lưu ký,
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

- Tôi/Chúng tôi là:

**Đối với cá nhân*

Số CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

**Đối với tổ chức*

Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền:

Chức vụ:

Số tài khoản lưu ký:Nơi mở tài khoản:

Đề nghị Công ty chứng khoán...../Ngân hàng..... và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện giải tỏa số lượng chứng khoán hiện đang phong tỏa theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi.

Chi tiết chứng khoán giải tỏa:

STT	Mã chứng khoán	Loại chứng khoán	Số lượng

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị giải tỏa

Chữ ký, ghi rõ họ tên,

Đóng dấu (nếu là tổ chức)

Xác nhận của TVLK

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK/Tổ chức
mở TKTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN GIẢI TOẢ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào yêu cầu giải toả chứng khoán làm tài sản đảm bảo khoản vay của khách hàng/Thành viên và xác nhận giải toả của bên cho vay, Công ty/Ngân hàng đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển khoản từ tài khoản chứng khoán cầm cố sang tài khoản chứng khoán giao dịch số chứng khoán sau:

Mã CK	Loại CK	Số lượng
1. HNX		
CK A		
...		
Cộng HNX		
2. HOSE		
...		
Cộng HOSE		
3. ...		
...		

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC
(TVLK của bên đề nghị giải toả)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC/Chi nhánh VSDC

Ngày hiệu lực chuyển khoản.

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK/Tổ chức mở TKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN ĐỀ NGHỊ GIẢI TOẢ

**Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Chi nhánh
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Công ty/Ngân hàng gửi đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam Bảng kê chứng khoán đề nghị giải toả như sau :

STT	Tên cá nhân/tổ chức bên đề nghị giải toả	Số TK	Số ĐKNSH	Ngày cấp	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Bên cho vay	Số lượng	Ghi chú
1. HNX									
CK A									
								
Cộng CK A									
.....									
2. HOSE									
CK B									
								
3. ...									
CK C									
								
Cộng CK C									
.....									

**Xác nhận của bên cho vay về việc chấp thuận giải toả
chứng khoán làm tài sản đảm bảo khoản vay**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

.... ngày... tháng ... năm.....
GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC
(Thành viên bên đề nghị giải toả)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Số:...../20..../HĐ-TV

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức vào hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán.

Bên cung cấp dịch vụ (Bên A): Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Số tài khoản:
- Mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế:
- Người đại diện:
- Chức vụ:

Bên sử dụng dịch vụ (Bên B): Ngân hàng

- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Số tài khoản:
- Mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế:
- Người đại diện:
- Chức vụ:

Hai bên đồng ý ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với những điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung dịch vụ cung cấp

Bên A nhận cung cấp cho bên B các dịch vụ như sau:

1. Mở, quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán để lưu ký công cụ nợ thuộc sở hữu của bên B theo các thông tin sau:

- Mã viết tắt (03 ký tự): (ví dụ TCB).....
- Mã hiệu: (ví dụ: 601)
- Mã hiệu tài khoản lưu ký chứng khoán: (ví dụ: 012.601).....
- Số hiệu tài khoản lưu ký chứng khoán: (ví dụ: TCBA123456)
- Tên tài khoản lưu ký chứng khoán: Ngân hàng
- Giấy phép thành lập, hoạt động Ngân hàng số....do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày

2. Các dịch vụ liên quan đến hoạt động lưu ký bao gồm theo dõi, cập nhật thông tin về số dư công cụ nợ trên tài khoản lưu ký của bên B, thực hiện gửi, rút, chuyển khoản, phong tỏa, giải tỏa đối với công cụ nợ của bên B.

3. Các dịch vụ liên quan đến hoạt động thanh toán bao gồm bù trừ, thanh toán giao dịch cho các công cụ nợ của bên B và xử lý lỗi giao dịch (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Các dịch vụ liên quan đến hoạt động thực hiện quyền bao gồm lập và gửi cho bên B danh sách sở hữu chứng khoán thực hiện quyền của bên B, thực hiện tính toán quyền, phân bổ tiền lãi và vốn gốc công cụ nợ.

5. Các dịch vụ khác theo thỏa thuận của hai bên.

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A

1. Cung cấp các dịch vụ nêu tại Điều 1, Hợp đồng này cho bên B đúng theo thỏa thuận của Hợp đồng và quy định của pháp luật liên quan;

2. Thay mặt bên B chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền cho bên B theo đúng quy định pháp luật và trình tự, thời gian quy định tại quy chế hoạt động nghiệp vụ có liên quan do bên A ban hành;

3. Có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ thanh toán bù trừ cho bên B trong thời gian tối đa mười (10) ngày làm việc trong các trường hợp sau:

Bên B có từ năm (05) lần trở lên không xác nhận kết quả giao dịch đúng thời gian quy định trong vòng ba (03) tháng liên tiếp;

Bên B có từ hai (02) giao dịch trở lên bị loại bỏ, không thanh toán trong một (01) tháng hoặc từ ba (03) giao dịch trở lên bị loại bỏ, không thanh toán trong hai (02) tháng liên tiếp.

4. Thông báo và hướng dẫn cho bên B các quy định pháp luật và quy trình liên quan đến hoạt động lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền và các hoạt động nghiệp vụ có liên quan khác;

5. Thông báo và hướng dẫn cho bên B các thủ tục xử lý tài khoản lưu ký chứng khoán của bên B khi chấm dứt Hợp đồng cung cấp dịch vụ.

6. Định kỳ hàng tháng (chậm nhất vào ngày làm việc thứ ba), bên A gửi cho bên B thông tin số dư công cụ nợ trên tài khoản lưu ký chứng khoán của bên B.

7. Bảo mật thông tin về sở hữu công cụ nợ của bên B theo quy định của pháp luật;
8. Chịu trách nhiệm về các thiệt hại do lỗi của Bên A gây ra cho Bên B (trừ trường hợp do những nguyên nhân bất khả kháng được pháp luật thừa nhận);
9. Không phải chịu trách nhiệm về các thiệt hại của bên B do lỗi của bên B hoặc do bên B vi phạm các quy định hoạt động nghiệp vụ do Bên A ban hành.
10. Được thu tiền cung cấp dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính và theo thỏa thuận giữa hai Bên (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của bên B

1. Mở tài khoản tiền gửi thanh toán bù trừ tại Ngân hàng chỉ định thanh toán để thanh toán tiền cho các giao dịch công cụ nợ thực hiện tại các SGDCK và thông báo cho VSDC; uỷ quyền cho Ngân hàng thanh toán để thực hiện thanh toán tiền cho các giao dịch công cụ nợ;
2. Đăng ký tài khoản tiền gửi để nhận tiền thanh toán lãi, lãi và gốc công cụ nợ; đăng ký địa chỉ hòm thư điện tử để nhận và gửi các chứng từ điện tử với VSDC;
3. Đăng ký nhân viên giao nhận chứng từ nghiệp vụ với VSDC nếu đăng ký giao nhận chứng từ trực tiếp hoặc chịu toàn bộ chi phí liên quan đến cước bưu điện phát sinh nếu đăng ký giao nhận chứng từ qua đường bưu điện;
4. Chịu trách nhiệm có đủ số dư công cụ nợ trước khi thực hiện đặt lệnh bán công cụ nợ và có đủ số dư tiền để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho giao dịch mua công cụ nợ đã thực hiện tại SGDCK; Tuân thủ đúng các quy định tại các quy chế hoạt động nghiệp vụ có liên quan do bên A ban hành và quy định pháp luật liên quan;
5. Cung cấp cho bên A những thông tin hoặc các tài liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy định tại các Quy chế hoạt động nghiệp vụ bên A ban hành hoặc khi bên A có yêu cầu bằng văn bản;
6. Chấp thuận bên A thay mặt bên B chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền cho bên B theo đúng quy định pháp luật và trình tự, thời gian quy định tại quy chế hoạt động nghiệp vụ có liên quan do bên A ban hành;
7. Phối hợp với bên A để hoàn tất các thủ tục xử lý tài khoản lưu ký chứng khoán khi chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ.
8. Chịu trách nhiệm và bồi thường về các thiệt hại do bên B gây ra cho bên A (trừ trường hợp do những nguyên nhân bất khả kháng được pháp luật thừa nhận);
9. Chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh (nếu có) do lỗi của chính mình hoặc do không thực hiện đúng các quy định tại các quy chế hoạt động nghiệp vụ do bên A ban hành;
10. Thông báo ngay cho bên A nếu phát hiện có sai lệch trong thông tin số dư công cụ nợ trên tài khoản lưu ký chứng khoán do bên A gửi để hai bên phối hợp kiểm tra, xử lý.
11. Nộp tiền sử dụng dịch vụ cho bên A đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.

Điều 4. Giá dịch vụ

1. Giá dịch vụ:

Bên B trả cho bên A các loại giá dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính và mức giá dịch vụ theo thỏa thuận của hai Bên (nếu có).

2. Thời hạn thanh toán:

Theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính, UBCKNN và theo thỏa thuận của hai bên (nếu có).

3. Hình thức thanh toán:

Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trường hợp thanh toán bằng chuyển khoản thì bên B sẽ chịu các chi phí liên quan đến việc chuyển tiền tại Ngân hàng (nếu có).

Điều 5. Thực hiện hợp đồng và giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vấn đề phát sinh cần giải quyết hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để thống nhất cách giải quyết phù hợp;

2. Mọi tranh chấp, bất đồng ý kiến phát sinh trong việc thực hiện Hợp đồng này, hai bên sẽ giải quyết bằng thỏa thuận trên tinh thần hợp tác, tương trợ lẫn nhau. Trường hợp không tự thỏa thuận được, các bên có quyền yêu cầu toà án nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định có hiệu lực của Toà án sẽ là quyết định cuối cùng ràng buộc trách nhiệm pháp lý và có giá trị thi hành đối với hai bên.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

Trong quá trình thực hiện, hai Bên có thể thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Mọi sự sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản có đủ chữ ký của hai Bên và được coi là một phần không tách rời hợp đồng này.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi Hai bên thanh lý chấm dứt hợp đồng hoặc bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng.

2. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

Bên B không nộp tiền dịch vụ cho Bên A sau khi bên A đã có công văn đôn đốc thu hồi công nợ lần thứ hai;

Bên B vi phạm các quy định nghiệp vụ có liên quan do bên A ban hành và/hoặc quy định pháp luật liên quan dẫn đến liên tiếp có giao dịch lỗi phải loại bỏ không thanh toán, làm ảnh hưởng đến hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán của bên A và/ hoặc đối tác liên quan.

3. Bên B phải thanh toán tất cả các khoản nợ và chi phí phát sinh (nếu có) cho bên A theo thông báo của bên A trước khi chấm dứt Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký, bao gồm 05 trang, 07 điều và được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B